



NHÂN BẢN GIÁ TRỊ TẠO ĐÀ PHÁT TRIỂN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017



MỤC LỤC

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI	04
THÔNG TIN CHUNG	08
CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC	14
CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT	26
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	28
QUẢN TRỊ RỦI RO	30
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	34
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	40
TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN	48
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	50
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	52
BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA NGÂN HÀNG	54
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	64
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG	74
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	80

TẦM NHÌN

Trở thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần hàng đầu Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực bán lẻ.

SỨ MỆNH

Cung cấp các giải pháp tài chính thân thiện, hiệu quả và phù hợp với nhu cầu của khách hàng.



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch : Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (ABBANK)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301412222

Vốn điều lệ : **5.319.496.290.000 đồng**

Địa chỉ : 170 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại : (84-28) 38 244 855

Website : www.abbank.vn



NỘI LỰC VỮNG VÀNG SẴN SÀNG TIẾN BƯỚC



SAU 24 NĂM PHÁT TRIỂN, ABBANK ĐƯỢC XEM LÀ NGÂN HÀNG CÓ MỨC TĂNG TRƯỞNG NHANH VÀ BỀN VỮNG. VỚI 165 ĐIỂM GIAO DỊCH TRÊN 34 TỈNH THÀNH, CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐẢM BẢO, HỆ THỐNG QUẢN LÝ TỐT CÙNG SỰ TẬN TÂM, ABBANK ĐÃ VÀ ĐANG TIẾN BƯỚC TRÊN CON ĐƯỜNG TRỞ THÀNH MỘT TRONG NHỮNG NGÂN HÀNG TMCP HÀNG ĐẦU TẠI VIỆT NAM.

THÔNG TIN CHUNG

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



1993

Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) An Bình (ABBANK) được thành lập theo giấy phép số 535/GP-UB do UBND TP.HCM cấp vào ngày 13/05/1993.



2004

Từ một ngân hàng nông thôn, ABBANK được nâng cấp thành ngân hàng quy mô đô thị.

Từ vốn điều lệ **5 tỷ đồng** năm 2002, đến năm 2004 ABBANK đã nâng vốn điều lệ lên **70,04 tỷ đồng**.



2005

Sự gia nhập của các Cổ đông chiến lược trong nước: Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội (Geleximco).

Vốn điều lệ của ABBANK đạt **165 tỷ đồng**.



2006

ABBANK tăng vốn điều lệ lên **1.131 tỷ đồng**.



2007

ABBANK tăng vốn điều lệ lên **2.300 tỷ đồng**.

Tổng tài sản vượt ngưỡng **1 tỷ USD (hơn 16.000 tỷ đồng)** theo tỷ giá tại năm 2007.



2008

ABBANK triển khai thành công phần mềm ngân hàng lõi (Core Banking), đưa vào hoạt động trên toàn hệ thống.

Maybank chính thức trở thành Cổ đông chiến lược nước ngoài của ABBANK với tỷ lệ sở hữu cổ phần **15%**.

ABBANK tăng vốn điều lệ lên **2.705 tỷ đồng**.

2014

ABBANK công bố Tầm nhìn, Sứ mệnh, Mục tiêu và các Sáng kiến chiến lược giai đoạn 2014 - 2018.

Tháng 12/2014, ABBANK là một trong 4 Ngân hàng đầu tiên của Việt Nam triển khai dịch vụ Chuyển khoản liên quốc gia.



2013

Ngày 26/04/2013, ABBANK tăng vốn điều lệ lên **gần 4.800 tỷ đồng**. IFC chính thức trở thành Cổ đông lớn của ABBANK, sở hữu **10% vốn điều lệ**. Maybank duy trì tỷ lệ sở hữu **20%**, tiếp tục giữ vai trò Cổ đông chiến lược của ABBANK.

Ngày 28/05/2013, ABBANK tổ chức Lễ kỷ niệm **20 năm thành lập** Ngân hàng tại Hà Nội.



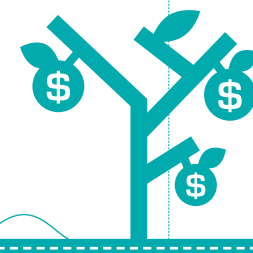
2012

Mạng lưới ABBANK đạt hơn **140 điểm giao dịch** tại 29 tỉnh/thành trên toàn quốc.



2011

ABBANK tăng vốn điều lệ lên **4.200 tỷ đồng**.



2010

ABBANK phát hành thành công trái phiếu chuyển đổi với tổng mệnh giá 600 tỷ đồng cho Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) và Ngân hàng Maybank. Maybank tiếp tục duy trì tỷ lệ sở hữu cổ phần **20%** tại ABBANK.

ABBANK tăng vốn điều lệ lên **3.831 tỷ đồng**.



2009

Vốn điều lệ của ABBANK tăng lên 2.850 tỷ đồng vào tháng 7/2009 và đạt **3.482 tỷ đồng** vào cuối năm 2009.

Maybank nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần từ **15%** lên **20%** vào cuối năm 2009.

2015

Ngày 15/10/2015, ABBANK lần đầu được Moody's xếp hạng tín nhiệm trong nhóm tín nhiệm cao nhất hệ thống NHTMCP Việt Nam, tính trên 03 chỉ số quan trọng: Sức mạnh tài chính cơ sở (B3), tín nhiệm tiền gửi nội tệ và ngoại tệ (B2), tín nhiệm tổ chức phát hành nội tệ và ngoại tệ (B2). Đồng thời triển vọng cho ABBANK được Moody's đánh giá là ổn định.

ABBANK là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam triển khai dịch vụ thanh toán tiền điện trên hệ thống ATM/ POS của ABBANK dành cho chủ sở hữu thẻ mang thương hiệu VISA.



2016

ABBANK tăng vốn điều lệ lên **5.319 tỷ đồng**.

Tháng 05/2016, ABBANK nhận giải thưởng Ngân hàng phát triển bán lẻ tốt nhất Việt Nam năm 2016 do Global Banking And Finance Review bình chọn.

Moody's nâng xếp hạng tín nhiệm cho ABBANK. ABBANK tiếp tục nằm trong nhóm NHTMCP có xếp hạng tín nhiệm cao nhất.

Mạng lưới mở rộng từ 146 điểm giao dịch tăng lên 159 điểm giao dịch trên 33 tỉnh thành.



2017

Năm thứ 2 liên tiếp nhận giải thưởng Ngân hàng phát triển bán lẻ tốt nhất Việt Nam năm 2017 do Global Banking And Finance Review bình chọn. Đồng thời được Moody's nâng mức triển vọng đánh giá, tiếp tục nằm trong Top 5 Ngân hàng Thương mại Cổ phần tư doanh xếp hạng tín nhiệm cao nhất tại Việt Nam.

Mạng lưới ABBANK đạt **165 điểm giao dịch** trên 34 tỉnh/thành phố.



THÔNG TIN CHUNG

CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2017



CHƯƠNG TRÌNH TẾT AN BÌNH - XUÂN CHO EM

Ngày 10 -12/01/2017, ABBANK tổ chức chương trình từ thiện Tết An Bình với chủ đề “Tết An Bình - Xuân cho em” mang mùa xuân đến với tỉnh Điện Biên. Cũng trong khuôn khổ chương trình, ngày 19/01/2017, ABBANK đã phối hợp với Đài Truyền hình TP. HCM tổ chức Đại nhạc hội “Tết An Bình - Xuân cho em” nhằm truyền thông điệp về sự sẻ chia và lan tỏa yêu thương đến mọi người, đặc biệt là những em nhỏ có hoàn cảnh kém may mắn.



MOODY'S NÂNG MỨC TRIỂN VỌNG ĐÁNH GIÁ CHO ABBANK

Tháng 05/2017, ABBANK được Moody's nâng mức triển vọng đánh giá, theo đó ABBANK tiếp tục nằm trong Top 5 Ngân hàng Thương mại Cổ phần tư doanh xếp hạng tín nhiệm cao nhất tại Việt Nam.



ABBANK KỶ NIỆM 24 NĂM THÀNH LẬP

Ngày 13/05/2017, ABBANK kỷ niệm 24 năm thành lập ngân hàng.



RA MẮT THẺ VISA DEBIT VÀ VISA CREDIT PLATINUM CHO KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

Ngày 26/05/2017, ABBANK ra mắt sản phẩm Thẻ Quốc tế Visa Debit và Visa Credit Platium dành cho Khách hàng doanh nghiệp. Việc ra mắt dòng thẻ này nhằm đem tới những trải nghiệm thuận tiện/tiện ích nổi bật và các ưu đãi hấp dẫn dành riêng cho nhóm khách hàng này.



ĐẠT GIẢI THƯỞNG NGÂN HÀNG BÁN LẺ TỐT NHẤT VIỆT NAM

Ngày 20/06/2017, ABBANK nhận giải thưởng Ngân hàng phát triển bán lẻ tốt nhất Việt Nam năm 2017 do Global Banking And Finance Review bình chọn.



RA MẮT DỊCH VỤ NGÂN HÀNG CHUYÊN BIỆT CHO SME

Tháng 06/2017, ABBANK ra mắt Dịch vụ Ngân hàng chuyên biệt cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME Banking). SME Banking bao gồm 7 sản phẩm cho vay dành riêng cho khách hàng SME, nhằm mang đến những giải pháp hỗ trợ nổi bật, tăng chất lượng tín dụng của ABBANK, đồng thời giúp các doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn ngân hàng hiệu quả.



RA MẮT THẺ ĐỒNG THƯƠNG HIỆU ABBANK - PC LẠNG SƠN VÀ ABBANK - PC BẮC NINH

Ngày 21/08/2017, ABBANK tổ chức Lễ ra mắt Thẻ Đồng thương hiệu ABBANK - PC Lạng Sơn và là Ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam ra mắt Thẻ Đồng thương hiệu với Công ty Điện lực Lạng Sơn. Tiếp nối thành công đó, ABBANK ra mắt Thẻ đồng thương hiệu ABBANK - PC Bắc Ninh (Công ty Điện lực Bắc Ninh).



KÝ KẾT HỢP ĐỒNG TÀI TRỢ 5.400 TỶ ĐỒNG CHO DỰ ÁN NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN VĨNH TÂN 4

Ngày 21/09/2017, ABBANK tham gia Lễ ký kết hợp đồng tài trợ 5.400 tỷ đồng cho Dự án Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 mở rộng với vai trò là Ngân hàng đầu mối thu xếp vốn.



CHƯƠNG TRÌNH TỪ THIỆN TẾT AN BÌNH SẢI CÁNH YÊU THƯƠNG

Ngày 15 - 17/12/2017, ABBANK tổ chức chương trình từ thiện “Tết An Bình 2018 - Sải cánh yêu thương” tại 04 điểm huyện, thị xã Trạm Tấu, Nghĩa Lộ, Văn Chấn, Văn Yên thuộc tỉnh Yên Bái. ABBANK cùng các bác sỹ có chuyên môn cao đã tổ chức thăm khám và trao hàng trăm phần quà cho bà con có hoàn cảnh khó khăn, những hộ gia đình chịu ảnh hưởng từ trận lũ tháng 10/2017.



LỄ KÝ KẾT KHOẢN VAY HỢP VỐN ABBANK - IFC

Ngày 19/12/2017, ABBANK tổ chức Lễ ký kết khoản vay hợp vốn 110 triệu USD giữa ABBANK và IFC. Đây là giai đoạn đầu tiên của gói tài chính 150 triệu USD mà IFC thu xếp với các nhà đầu tư dành cho ABBANK.



MỞ RỘNG MẠNG LƯỚI ABBANK

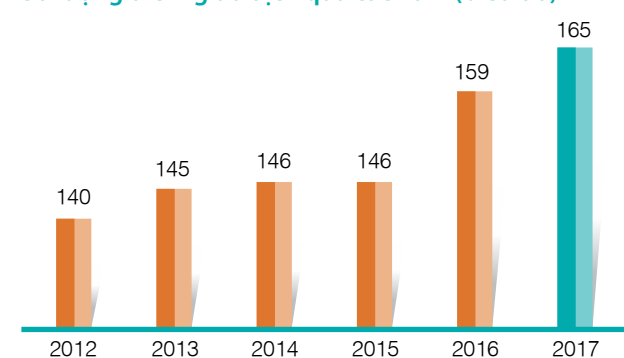
Năm 2017, ABBANK đưa vào hoạt động 6 điểm giao dịch mới (1 Chi nhánh và 5 Phòng giao dịch). Tính đến cuối năm 2017, hệ thống mạng lưới ABBANK đạt 165 điểm giao dịch trên 34 tỉnh/thành phố, gồm 35 Chi nhánh và 130 Phòng giao dịch.

THÔNG TIN CHUNG

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

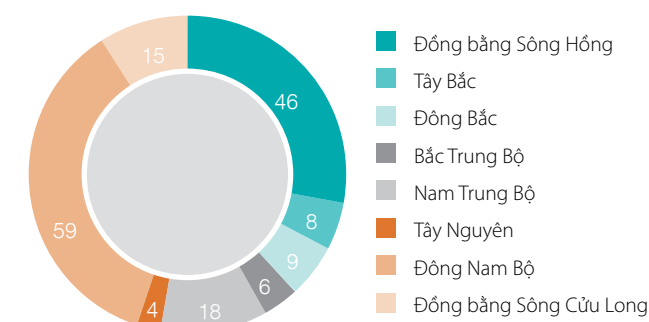
Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của ABBANK là huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn dưới các hình thức tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức; Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế khác; Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn nhằm mục đích phát triển kinh tế; Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá; Góp vốn và liên doanh; Cung cấp dịch vụ thanh toán, dịch vụ ngân quỹ và các dịch vụ ngân hàng khác.

Số lượng điểm giao dịch qua các năm (biểu đồ)



Hệ thống mạng lưới ABBANK phân bố trên cả nước theo khu vực địa lý

Biểu đồ phân bố 165 điểm giao dịch



KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG VỚI 46 ĐIỂM GIAO DỊCH ĐẠT MỨC TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN 54% SO VỚI NĂM 2016; KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ VỚI 59 ĐIỂM GIAO DỊCH CHIẾM TỶ TRỌNG GẦN 59% CƠ CẤU LỢI NHUẬN CỦA MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG, TĂNG TRƯỞNG 6% TRONG NĂM 2017.

Đi đôi với quá trình mở rộng mạng lưới hoạt động trên toàn quốc, trong năm qua ABBANK cũng không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động và nâng cấp cơ sở vật chất tại các điểm giao dịch để phục vụ khách hàng tốt hơn. Khu vực Đồng bằng Sông Hồng và Đông Nam Bộ tiếp tục là khu vực đóng góp nhiều nhất vào lợi nhuận của toàn hệ thống. Cụ thể, khu vực Đồng bằng Sông Hồng với 46 Điểm giao dịch đạt mức tăng trưởng lợi nhuận 54% so với năm 2016; khu vực Đông Nam Bộ với 59 Điểm giao dịch chiếm tỷ trọng gần 59% cơ cấu lợi nhuận của mạng lưới hoạt động, tăng trưởng 6% trong năm 2017.

Trong các năm tiếp theo, với mục tiêu chiến lược trở thành Ngân hàng TMCP hàng đầu tại Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực bán lẻ, song song với việc tiếp tục tập trung phát triển và khai thác mạng lưới các CN/PGD hiện hữu, ABBANK sẽ tiếp tục mở rộng mạng lưới đến các địa bàn trọng yếu, đặc biệt là các tỉnh/thành có tốc độ tăng trưởng tốt cũng như được đánh giá cao về môi trường kinh doanh, đầu tư.

Phân bố 35 chi nhánh theo khu vực địa lý

- » **Đồng bằng Sông Hồng (06):** Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Thái Bình
- » **Tây Bắc (02):** Sơn La, Điện Biên
- » **Đông Bắc (03):** Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh
- » **Bắc Trung Bộ (03):** Nghệ An, Thanh Hóa, Huế
- » **Nam Trung Bộ (04):** Đà Nẵng, Khánh Hòa, Quảng Nam, Bình Thuận
- » **Tây Nguyên (01):** Gia Lai
- » **Đông Nam Bộ (07):** Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Tây Ninh, Sài Gòn
- » **Đồng bằng Sông Cửu Long (09):** Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu



CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC

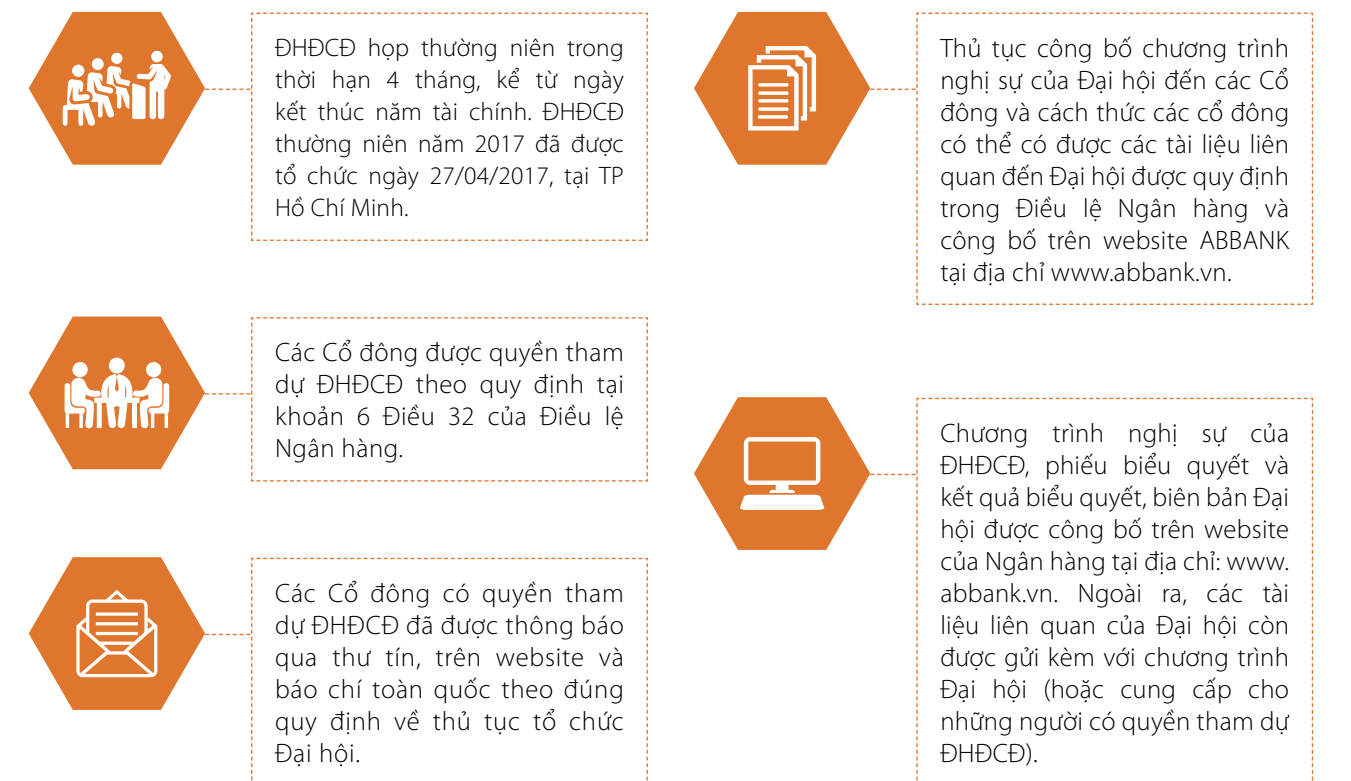
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Theo Điều lệ của Ngân hàng TMCP An Bình và quy định của Pháp luật, ABBANK có cơ cấu tổ chức quản lý theo mô hình công ty cổ phần, cụ thể như sau:



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ)

- » ĐHĐCĐ gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của ABBANK. ĐHĐCĐ có các nhiệm vụ, quyền hạn quan trọng như thông qua định hướng phát triển Ngân hàng; Thông qua Điều lệ của Ngân hàng; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát; Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; Phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác; Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ; Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sát nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc phá sản.
- » ĐHĐCĐ thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ ABBANK.
- » Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận, trừ các trường hợp cần tỉ lệ 65% khi thông qua các quyết định như: Thay đổi mức vốn điều lệ; Sửa đổi Điều lệ; Đầu tư, mua, bán tài sản có giá trị từ 20% vốn điều lệ; Tổ chức lại, chấm dứt hoạt động Ngân hàng.
- » Thông tin chi tiết



CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC (TIẾP THEO)



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Nhiệm kỳ 2013 - 2017)

Vai trò của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh ABBANK để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của ABBANK, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

Thành phần của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị của ABBANK nhiệm kỳ 2013 - 2017 đã được kiện toàn từ toàn năm 2016, bao gồm 07 thành viên. Toàn bộ thành viên HĐQT là thành viên không điều hành, trong đó có 2 thành viên độc lập.

Danh sách HĐQT

Tên và chức vụ	Điều hành	Không điều hành	Độc lập	Thành viên HĐQT kể từ
Chủ tịch: Ông Vũ Văn Tiến		x		10/06/2003
Phó Chủ tịch: Ông Đào Mạnh Kháng		x		27/05/2011
Thành viên: Bà Iris Fang		x		28/04/2016
Thành viên: Bà Sim Sio Hoong		x		28/04/2016
Thành viên: Bà Lim Siew Ming		x		28/04/2016
Thành viên: Ông Trần Bá Vinh		x	x	28/04/2016
Thành viên: Ông Trịnh Thanh Hải		x	x	28/04/2016

Ghi chú:

Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng Quản trị không phải là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty. (Trích từ Điều 2 Nghị định số 71/2017/NĐ - CP ngày 06/06/2017, Nghị định hướng dẫn về Quản Trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng).



Giới thiệu về các Thành viên của Hội đồng Quản trị



Ông **VŨ VĂN TIẾN**

Chủ tịch HĐQT

Chủ nhiệm Ủy ban Nhân sự ABBANK
Chủ nhiệm Ủy ban Chiến lược ABBANK
Sinh năm: 1959

» Cử nhân kinh tế - Đại học kinh tế Quốc dân

Ông Vũ Văn Tiến là một trong những doanh nhân thành công và có uy tín tại Việt Nam. Ông đã được Nhà nước và Chính phủ tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương và Bằng khen cho các đóng góp vào sự phát triển kinh tế của đất nước như Huân chương Lao động hạng III; Huy chương Vì thể hệ trẻ; Bằng khen của Thủ tướng chính phủ; Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội; Giải thưởng Sao đỏ; Công dân Thủ đô ưu tú năm 2015.

CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC (TIẾP THEO)

Giới thiệu về các Thành viên của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)



Ông ĐÀO MẠNH KHÁNG

Phó Chủ tịch HĐQT

Chủ tịch Ban Chỉ đạo Dự án các Sáng kiến chiến lược của ABBANK
Chủ nhiệm Ủy ban Quản lý rủi ro ABBANK
Thành viên Ủy ban Nhân sự ABBANK
Thành viên Ủy ban Chiến lược ABBANK
Chủ tịch Hội đồng Xử lý nợ
Sinh năm: 1969

- » Tiến sĩ Kinh tế - Đại học Thương Mại

Ông Đào Mạnh Kháng đã có 24 năm kinh nghiệm công tác trong ngành tài chính ngân hàng và có 12 năm làm việc tại ABBANK.



Bà IRIS FANG

Thành viên HĐQT

Thành viên Ủy ban Chiến lược ABBANK
Sinh năm: 1952

- » Cử nhân Quản trị kinh doanh Đại học La Grange, Hoa Kỳ
- » Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Đại học Georgia, Hoa Kỳ

Bà có 41 năm kinh nghiệm làm việc tại các Ngân hàng và các tổ chức quốc tế : American Express, Bank of America, Chase Bank, Standard Chartered Bank, Đại học RMIT Việt Nam, tham gia các dự án của IFC. Hiện là Chủ nhiệm Ủy ban Rủi ro và Tuân thủ, thành viên Ủy ban Đầu tư, Công ty Quản lý Tài sản Vietnam Holding.



Bà SIM SIO HOONG

Thành viên HĐQT

Thành viên Ủy ban Chiến lược ABBANK
Sinh năm: 1961

- » Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh trường Đại học Brunel.

Bà đã có 31 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực ngân hàng và tài chính trong tập đoàn Maybank. Bà từng đảm nhiệm vị trí Trưởng phòng Dịch vụ Tài chính Bán lẻ Maybank, Giám đốc Điều hành Maybank Chi nhánh Singapore, hiện là Giám đốc Điều hành Khối quan hệ Kinh doanh Quốc tế của Maybank International.



Bà LIM SIEW MING

Thành viên HĐQT

Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Chiến lược ABBANK
Sinh năm: 1978

- » Cử nhân Kinh doanh - Danh dự Hạng 1 (Kinh tế học)
- » Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh trường Đại học Quốc gia Singapore

Bà đã có hơn 16 năm kinh nghiệm làm việc tại Maybank. Hiện nay là Giám đốc vùng của Maybank quốc tế về Thị trường cơ hội và các công ty liên kết.

CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC (TIẾP THEO)

Giới thiệu về các Thành viên của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)



Ông **TRẦN BÁ VINH**

Thành viên HĐQT độc lập
Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Chiến lược ABBANK
Sinh năm: 1957

- » Cử nhân Kinh tế - Đại học Giao thông Đường Thủy (nay là Đại học Hàng Hải, Hải Phòng).
- » Cử nhân tiếng Anh - Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội.

Ông có 12 năm kinh nghiệm giảng dạy về Kinh tế tại trường ĐH Hàng Hải và 24 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành Ngân hàng. Ông đã được nhận Bằng khen năm 2005 của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh. Ông từng đảm nhiệm vị trí Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam; Tổng Giám đốc và thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP phát triển Mekong.



Ông **TRỊNH THANH HẢI**

Thành viên HĐQT độc lập
Thành viên Ủy ban Chiến lược ABBANK
Sinh năm: 1964

- » Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.
- » Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh chuyên ngành Tài chính và Đầu tư - Đại học George Washington University.
- » Hội Viên Ấn chiểu FFSI - Học viện Dịch vụ Tài chính LOMA (Hoa Kỳ).
- » Hội Viên Ấn chiểu LLIF, Học viện Quản trị Lãnh đạo LIMRA (LIMRA and Wharton School, Hoa Kỳ).

Ông là chuyên gia Tài chính Đầu tư với 31 năm kinh nghiệm, đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý tại các Doanh nghiệp hàng đầu như Tập đoàn New York Life tại Việt Nam, Tập đoàn Quản lý đầu tư Indochina Capital - Hà Nội, Công ty Liên Việt Holdings - Hà Nội, Công ty TransPacific Pathway Link LLC.

Các hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị đã họp 03 lần. Ngoài ra, Hội đồng Quản trị đã xem xét và biểu quyết bằng văn bản nhiều vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị trong thời gian giữa các cuộc họp.

Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên Hội đồng Quản trị như sau:

Tên và chức vụ	Các cuộc họp đã tham dự	Các cuộc họp không tham dự	Các cuộc họp đủ điều kiện tham dự
Chủ tịch: Ông Vũ Văn Tiền	3	0	3
Phó Chủ tịch: Ông Đào Mạnh Kháng	3	0	3
Thành viên: Bà Iris Fang	3	0	3
Thành viên: Bà Sim Sio Hoong	3	0	3
Thành viên: Bà Lim Siew Ming	3	0	3
Thành viên: Ông Trịnh Thanh Hải	3	0	3
Thành viên: Ông Trần Bá Vinh	3	0	3

Tình hình biểu quyết bằng văn bản của thành viên Hội đồng Quản trị như sau:

Tên và chức vụ	Số lượng văn bản hỏi ý kiến Thành viên	Không tham gia biểu quyết	Có tham gia
Chủ tịch: Ông Vũ Văn Tiền	24	0	24
Phó Chủ tịch: Ông Đào Mạnh Kháng	25	0	25
Thành viên: Bà Iris Fang	23	2	21
Thành viên: Bà Sim Sio Hoong	24	5	19
Thành viên: Bà Lim Siew Ming	24	5	19
Thành viên: Ông Trịnh Thanh Hải	26	0	26
Thành viên: Ông Trần Bá Vinh	26	0	26

Đánh giá Hội đồng Quản trị:

Các thành viên HĐQT thực hiện việc đánh giá và tự đánh giá theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT và quy định của pháp luật.

ro và giám sát thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Ngân hàng (Trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông).

Các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị

- » **Ủy ban Chiến lược (SC):** Được thành lập nhằm tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác xây dựng, theo dõi và giám sát thực hiện chiến lược phát triển của ABBANK.
- » **Ủy ban Quản lý Rủi ro (RMC):** Được thành lập nhằm mục tiêu giúp HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong việc quyết định chính sách quản lý rủi

- » **Ủy ban Nhân sự (HRC):** Được thành lập nhằm mục tiêu giúp HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong việc quyết định chính sách quản trị và cơ cấu nhân sự của Ngân hàng (Trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông).

Ngoài ra, nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và quy định của ABBANK, năm 2015 HĐQT đã thành lập 2 hội đồng trực thuộc là Hội đồng Xử lý Rủi ro và Hội đồng Xử lý nợ.

CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC (TIẾP THEO)



BAN KIỂM SOÁT (Nhiệm kỳ 2013 - 2017)

Vai trò của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát hoạt động Ngân hàng, nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của ABBANK.

Thành phần của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát của ABBANK nhiệm kỳ 2013 - 2017 bao gồm 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên chuyên trách và 01 thành viên bán chuyên trách.

Giới thiệu về các thành viên của Ban Kiểm soát

Bà **NGUYỄN THỊ HẠNH TÂM**

Trưởng Ban Kiểm soát

Sinh năm: 1972

- » Cử nhân Tài chính Tín dụng
- » Cử nhân Kế toán
- » Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- » Chứng chỉ Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm đã có 25 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Bà từng đảm nhiệm vị trí Trưởng phòng Kế toán tài chính, Công ty Cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam; Trưởng ban Tài chính Kế toán - Ngân hàng TMCP Bảo Việt. Bà là Trưởng ban kiểm soát ABBANK liên tục từ năm 2010 đến nay.



Bà **PHẠM THỊ HẰNG**

Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách

Sinh năm: 1971

- » Cử nhân Tài chính Tín dụng
- » Cử nhân Luật
- » Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng

Bà Phạm Thị Hằng đã có 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Thanh tra giám sát Ngân hàng Nhà nước, kiểm toán nội bộ của các Ngân hàng và Công ty Tài chính. Bà tham gia Ban kiểm soát ABBANK từ năm 2016.



Bà **NGUYỄN THỊ HƯƠNG**

Thành viên Ban Kiểm soát bán chuyên trách

Sinh năm: 1958

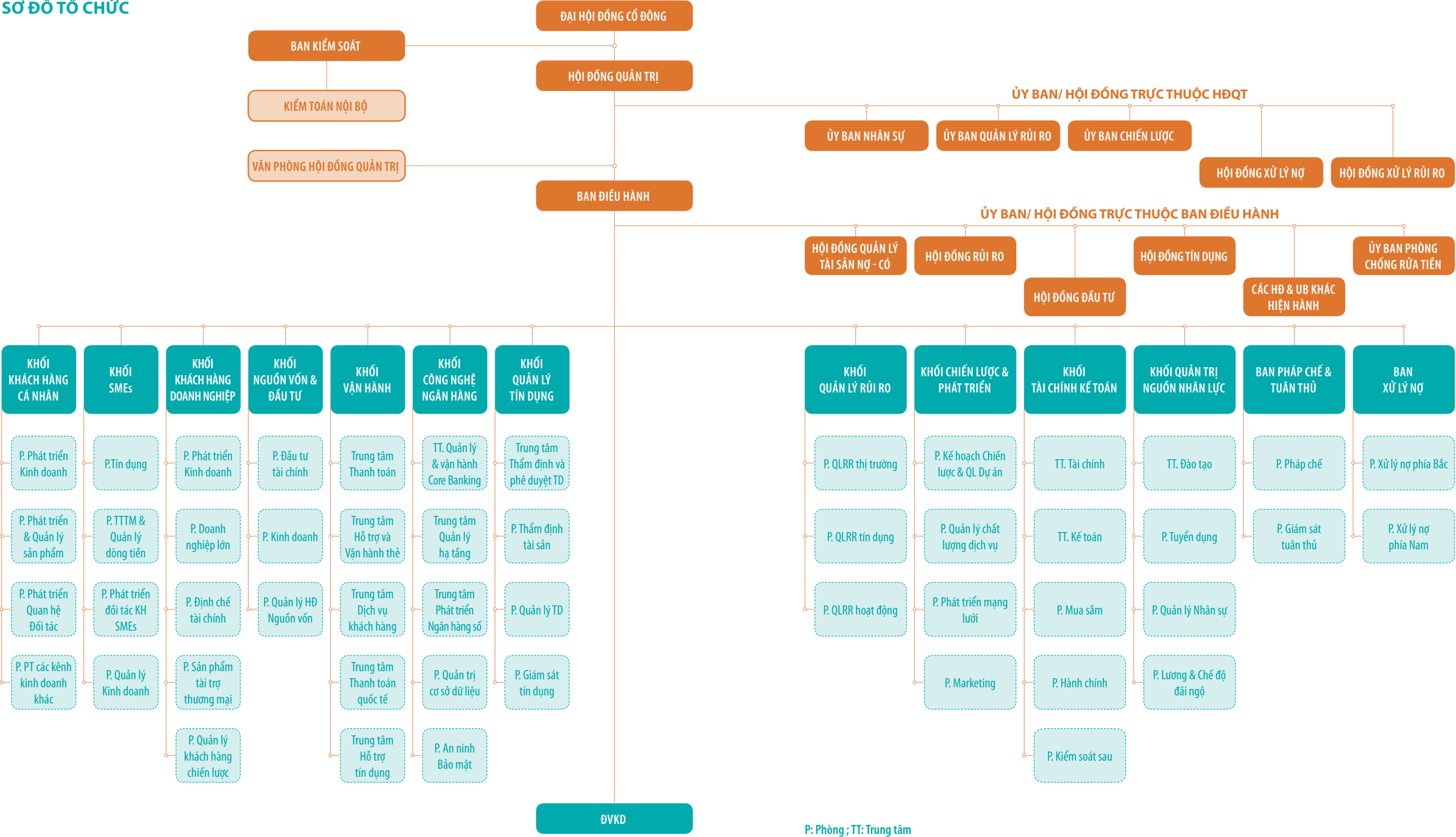
- » Cử nhân Kinh tế

Bà Nguyễn Thị Hương đã có 36 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán tại Hội sở chính Vietcombank và First Vina Bank (liên doanh giữa VCB và Korea First Bank). Bà tham gia Ban kiểm soát ABBANK từ năm 2016.

CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC (TIẾP THEO)



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT



CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG TMCP AN BÌNH (ABBA)

Mối quan hệ với ABBANK: Công ty con

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội

Lĩnh vực kinh doanh chính: Bán tài sản đảm bảo nợ vay; Cơ cấu nợ tồn đọng; Xử lý tài sản đảm bảo: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp để bán, cho thuê, khai thác kinh doanh...; Thực hiện mua bán Nợ tồn đọng của tổ chức tín dụng và các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh khách sạn; Cho thuê máy móc thiết bị; Cho thuê xe có động cơ; Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình; Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính: Các dịch vụ ủy thác và giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng; Trung gian dàn xếp mua bán nợ; Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

Vốn điều lệ thực góp: 260.000 (triệu đồng)

Tỷ lệ sở hữu của ABBANK: 100%

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ BẢO VỆ ABBA (ABBAS)

Mối quan hệ với ABBANK: Công ty con của ABBANK được đầu tư gián tiếp qua ABBA

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội.

Lĩnh vực kinh doanh chính: Hoạt động bảo vệ cá nhân - Kinh doanh dịch vụ bảo vệ.

Vốn điều lệ thực góp: 2.000 (triệu đồng)

Tỷ lệ sở hữu của ABBANK: 100%

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN AN BÌNH (ABS)

Mối quan hệ với ABBANK: Công ty liên kết

Địa chỉ: 101 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội

Lĩnh vực kinh doanh chính: Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán tư vấn tài chính doanh nghiệp.

Vốn điều lệ thực góp: 397.000 (triệu đồng)

Tỷ lệ sở hữu của ABBANK: 5,2%





ABBANK

hội tụ đủ các **CƠ SỞ**
và **ĐIỀU KIỆN**
CẦN THIẾT



để trở thành Ngân hàng TMCP
HÀNG ĐẦU
tại Việt Nam,
tập trung vào lĩnh vực bán lẻ.

Đặc biệt với sự hỗ trợ, tư vấn, chuyển giao kiến thức, kinh nghiệm của các cổ đông là Tổ chức tài chính và Ngân hàng lớn, uy tín trên thế giới như Maybank, Tổ chức tài chính quốc tế IFC trong hoạt động kinh doanh ngân hàng bán lẻ, quản trị rủi ro, quản trị doanh nghiệp; cùng với đội ngũ nhân viên gắn kết, sáng tạo và mạng lưới hoạt động rộng khắp trên cả nước, ABBANK hội tụ đủ các cơ sở và điều kiện cần thiết để trở thành Ngân hàng TMCP hàng đầu tại Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực bán lẻ.

Trong khuôn khổ hợp tác với các cổ đông nước ngoài, Văn phòng quản lý dự án - PMO đang phối hợp với IFC thực hiện Dự án "Phát triển Tín dụng Nông nghiệp Thông minh", Dự án hợp tác giữa ABBANK và IFC, do IFC tư vấn ABBANK xây dựng và triển khai. Dự án đang được thực hiện theo lộ trình đăng ký và sẽ kết thúc vào Quý I/2019.

IFC và ABBANK cũng tiếp tục thảo luận về khả năng hợp tác triển khai các Dự án nhằm phát triển tốt hơn mảng Khách hàng Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ (SME) và phối hợp tổ chức các cuộc Hội thảo về Công nghệ thông tin, xây dựng nền tảng công nghệ hiện đại, phục vụ cho kinh doanh và quản trị Ngân hàng.

Cổ đông Chiến lược Maybank cũng đã cử chuyên gia về Quản lý Rủi ro, Quản trị Doanh nghiệp tư vấn cho ABBANK "Xây dựng và Triển khai khung Quản lý Rủi ro" theo chuẩn Basel II để phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Dự án đang được triển khai và sẽ hoàn thiện theo yêu cầu của NHNN với lộ trình thực hiện vào giai đoạn 2018 - 2020.



Với mục tiêu tăng trưởng ổn định, bền vững trong hệ thống Ngân hàng tại Việt Nam, chú trọng vào bán lẻ, ABBANK luôn hướng tới định hướng kinh doanh chắc chắn, xây dựng các biện pháp và phòng tuyến kiểm soát rủi ro hiệu quả cùng với ý thức đổi mới nâng cao cả về chất lượng, dịch vụ, đầu tư hạ tầng cơ sở hiện đại nhằm phục vụ khách hàng tốt nhất, đảm bảo lợi ích và quyền lợi của cổ đông, khách hàng, xã hội và cán bộ công nhân viên của ABBANK.

Thực hiện Tầm nhìn, Sứ mệnh, Mục tiêu và 20 sáng kiến chiến lược ABBANK giai đoạn 2016 - 2020 đã được HĐQT phê duyệt, rất nhiều dự án Chiến lược ABBANK đã được Ban chỉ đạo Dự án - SC khởi động và triển khai toàn diện trong 2 năm 2016 - 2017, bao gồm các lĩnh vực kinh doanh, sản phẩm, công nghệ, vận hành quản trị doanh nghiệp, quản lý rủi ro, mạng lưới. Đặc biệt, vào

3 tháng cuối năm 2017, nhận thức rõ sự cần thiết phải Thay đổi để Bứt phá, HĐQT đã cân nhắc kỹ và quyết định triển khai dự án trọng điểm "**Nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của ABBANK**" với 3 mục tiêu chính: (1) Chuyên môn hóa và tăng cao khả năng bán hàng của các Chi nhánh và Phòng giao dịch (2) Thực hiện quản trị nội bộ, quản trị rủi ro toàn diện và chất lượng (3) Khai thác và phát huy tốt hơn khả năng mọi nguồn lực, đặc biệt là nguồn nhân lực có chất lượng của Ngân hàng. Các nội dung triển khai chính của Dự án như đánh giá và điều chỉnh mô hình tổ chức, tổ chức hoạt động kinh doanh và công tác vận hành hiệu quả hơn giữa Hội sở và Chi nhánh, cách thức phục vụ khách hàng tốt hơn... đã được chuyển tải tới toàn bộ cán bộ công nhân viên của ABBANK. Đây là Dự án trọng điểm, đầy thách thức, đánh dấu bước chuyển mình của ABBANK nhằm đạt được khát vọng chinh phục đỉnh cao mục tiêu do HĐQT giao phó.





Nhằm hiện thực hóa một trong các mục tiêu chiến lược của Ngân hàng giai đoạn 2015 - 2020 về việc tăng cường năng lực quản lý rủi ro, HĐQT và Ban Điều hành ABBANK luôn thể hiện sự quan tâm trong việc rà soát các báo cáo rủi ro và tổ chức họp các Ủy ban/ Hội đồng định kỳ hoặc đột xuất để có chỉ đạo kịp thời đối với công tác quản lý rủi ro, đặc biệt là Rủi ro tín dụng.

Trong năm 2017, ABBANK đã tiến hành rà soát, chỉnh sửa và hoàn thiện chức năng nhiệm vụ của các Đơn vị, mô hình phê duyệt tín dụng, các chính sách về quản lý rủi ro phù hợp với khẩu vị rủi ro, thực hiện cơ chế song trùng quản lý nhằm kiểm soát các mặt hoạt động nghiệp vụ tốt hơn và đáp ứng yêu cầu quản lý rủi ro theo thực tiễn.

Kết quả thực hiện các chương trình quản trị rủi ro chính tại ABBANK như sau:

Quản lý rủi ro (QLRR) tín dụng

Năm 2017, ABBANK tập trung hoàn thiện các chính sách, quy định, quy trình nhận diện, đánh giá, đo lường, giám sát và báo cáo rủi ro tín dụng; các vấn đề về rủi ro tín dụng được nhận diện và chuyển hóa thành các văn bản cụ thể với nội dung rõ ràng, được phổ biến tới đối tượng áp dụng trong toàn hệ thống và đảm bảo tính nhất quán.

Ngoài ra, ABBANK đang triển khai và cập nhật quy trình QLRR tín dụng đảm bảo phù hợp các nguyên tắc QLRR tín dụng do Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng đặt ra và tuân thủ quy định NHNN về thực hành QLRR.

Mục tiêu cốt lõi của QLRR tín dụng là đảm bảo hoạt động tín dụng của ABBANK đáp ứng các yêu cầu và tiêu chuẩn để đảm bảo cân bằng giữa thu nhập - rủi ro cho Ngân hàng theo Khẩu vị rủi ro đã được HĐQT phê duyệt. Từ đó đảm bảo sự tăng trưởng bền vững của ABBANK và gia tăng giá trị cho các cổ đông.

Quản lý rủi ro hoạt động

Năm 2017, công tác QLRR hoạt động tiếp tục được triển khai đồng bộ và chặt chẽ, mang lại nhiều kết quả đáng khích lệ như kiểm soát hiệu quả các rủi ro đã phát sinh, nghiên cứu và xây dựng biện pháp ứng phó phù hợp đối với những rủi ro tiềm ẩn, triển khai các kênh cảnh báo rủi ro kịp thời... góp phần vào việc hỗ trợ hoạt động kinh doanh phát triển một cách bền vững, an toàn và tuân thủ khẩu vị rủi ro của ABBANK.

Với phương châm tập trung nâng cao chất lượng quản lý rủi ro đến từng Đơn vị kinh doanh (ĐVKD), năm vừa qua, ABBANK đẩy mạnh công tác truyền thông, đào tạo nội bộ thông qua các khóa đào tạo về rủi ro hoạt động cho các cán bộ quản lý rủi ro tại đơn vị kinh doanh (Risk Officer - RO).

Bên cạnh đó, hệ thống mẫu biểu báo cáo, công cụ quản lý rủi ro liên tục được cập nhật với nhiều cải tiến phù hợp hơn với thông lệ quốc tế; Hệ thống phần mềm quản lý trạng thái rủi ro được cải tiến về tính năng giúp mỗi ĐVKD có thể báo cáo rủi ro hoạt động một cách kịp thời, hiệu quả. Công tác tư vấn, giải đáp vướng mắc xoay quanh vấn đề về rủi ro hoạt động vẫn luôn là mối quan tâm hàng đầu, đặc biệt đối với các loại rủi ro diễn biến phức tạp trong năm vừa qua như rủi ro do khách hàng giả mạo giấy tờ, rủi ro trong việc quản lý giao dịch tại quầy, rủi ro trong giao dịch trực tuyến... Các công tác này góp phần đảm bảo và duy trì các chỉ số rủi ro trọng yếu trong ngưỡng an toàn, tuân thủ đúng khẩu vị rủi ro do HĐQT ban hành.



Ngoài ra, năm 2017, với diễn biến phức tạp của nhiều cơn bão lớn có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến các tỉnh/ thành phố lớn trên cả nước, ABBANK đã nghiên cứu và xây dựng mới chính sách về Kế hoạch duy trì hoạt động kinh doanh liên tục (BCP), ban hành Thông báo hướng dẫn chi tiết việc thực hiện phân tích đánh giá tác động thảm họa đến hoạt động, chính thức đưa vào vận hành cơ chế thường trực xử lý khủng hoảng 24/7 trong đó trực tiếp tham gia ứng trực, hỗ trợ các ĐVKD, kịp thời đề xuất các giải pháp phù hợp góp phần giảm thiểu rủi ro thiên tai cho các Đơn vị.

Quản lý rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản & lãi suất

Trong năm 2017, ABBANK đã thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung các văn bản, quy trình quản lý rủi ro thị trường. Đồng thời, ngân hàng cũng triển khai nghiên cứu, xây dựng và áp dụng các công cụ đo lường và mô hình quản lý rủi ro cũng như thiết lập các hạn mức để kiểm soát và đảm bảo rủi ro nằm trong mức độ cho phép. Các hạn mức này định kỳ đều được Ủy Ban Quản lý tài sản Nợ - tài sản Có (ALCO) rà soát và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của thị trường cũng như của Ngân hàng. Với kế hoạch mở rộng kinh doanh, gia tăng lợi nhuận năm 2018, bên cạnh những phương pháp và cách thức đang thực hiện để quản lý rủi ro hiện tại, ABBANK sẽ tiếp tục nghiên cứu các phương pháp nâng cao để nhận diện, đo lường và kiểm soát rủi ro nhằm đảm bảo an toàn trong kinh doanh và đáp ứng chuẩn mực Basel II.



HỢP TÁC TOÀN DIỆN PHÁT HUY SỨC MẠNH

VỚI SỰ TÍN NHIỆM CỦA ĐỒNG ĐẢO KHÁCH HÀNG, SỰ HỢP TÁC TOÀN DIỆN VỚI CÁC ĐỐI TÁC, ABBANK TẬP TRUNG VÀO LĨNH VỰC BÁN LẺ, CUNG CẤP CHO KHÁCH HÀNG ĐẦY ĐỦ CÁC DỊCH VỤ TÀI CHÍNH HÀNG ĐẦU, CÁC HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG, TÀI TRỢ DỰ ÁN, CÁC DỊCH VỤ THANH TOÁN QUỐC TẾ CŨNG NHƯ CÁC DỊCH VỤ VỀ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ HIỆN ĐẠI,...



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



Năm 2017 là năm thứ 4 trong tiến trình hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược đến năm 2020 nhằm đưa ABBANK trở thành Ngân hàng TMCP hàng đầu Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực bán lẻ. Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới phục hồi mạnh mẽ, kinh tế trong nước được cải thiện và ngành ngân hàng đã đạt được những thành tựu bước đầu của quá trình tái cơ cấu, ABBANK đã tiếp tục phát huy những điểm tích cực, củng cố và xây dựng, ghi nhận nhiều kết quả khả quan trong năm 2017.

Biểu đồ chỉ tiêu tài chính năm 2017 so với thực hiện năm 2016 và kế hoạch 2017

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2017
Tổng tài sản	74.432	84.724	80.600
Cho vay TT 1	40.141	48.226	51.262
Huy động khách hàng	52.228	62.593	64.669
Lợi nhuận trước thuế	288,4	604,7	450,0

(*) Số liệu BCTC riêng lẻ và đã làm tròn số

Quy mô Tổng tài sản, Huy động khách hàng, Cho vay thị trường 1 đều tăng trưởng khả quan, ổn định và phù hợp với chính sách quản lý rủi ro của ABBANK. Tính đến hết tháng 12/2017, Tổng tài sản của ABBANK đạt 84.724 tỷ đồng, tăng 10.292 tỷ đồng tương đương tăng 14% so với năm 2016 và đạt 105% so với kế hoạch năm 2017.

Song song với việc phát triển quy mô, hiệu quả hoạt động của toàn hàng cũng từng bước được nâng cao đáng kể trong năm 2017. Lợi nhuận trước thuế tăng ấn tượng 316,3 tỷ đồng, ghi nhận mức 604,7 tỷ đồng tại ngày 31/12/2017 tương đương tăng trưởng 110% so với năm 2016 và hoàn thành 134% chỉ tiêu được giao. Trong đó, cơ cấu thu nhập

có sự chuyển dịch tích cực ở mảng dịch vụ với tốc độ tăng thu nhập thuần đạt 141% so với năm 2016. Kết quả này thể hiện hoạt động kinh doanh của ABBANK đang vận động theo đúng định hướng tập trung vào bán lẻ đã được HĐQT phê duyệt.

Lợi nhuận trước dự phòng rủi ro tín dụng và dự phòng trái phiếu VAMC năm 2017 đạt 1.116 tỷ, tăng 188,3 tỷ (tương đương tăng 20%) so với năm 2016. Với việc tuân thủ nghiêm túc và trích lập đầy đủ theo quy định, chi phí dự phòng rủi ro tín dụng năm 2017 là 511,3 tỷ đồng, tương đương 80% so với năm 2016. Đồng thời, chất lượng tín dụng tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ.

TỔNG TÀI SẢN



HUY ĐỘNG KHÁCH HÀNG



CHO VAY TT 1



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ



Hoạt động của Khối Khách hàng Doanh nghiệp (KHDN)

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Thực hiện 2017	Thực hiện 2016	% 2017 so với 2016
Huy động	30.092	24.187	124,4%
Dư nợ	19.329	17.011	113,6%
Doanh số Thu gộp dịch vụ (Không bao gồm Bảo lãnh)	65	49,4	131,6%
Doanh số Thu phí Bảo lãnh	79,9	68,9	116%

» Số liệu BCTC riêng lẻ và đã làm tròn số (số liệu năm 2016 bao gồm mảng SME)

Về cho vay: Dư nợ KHDN đạt 19.329 tỷ đồng, tăng 13,6% so với năm 2016 (tương ứng tăng ròng 2.318 tỷ đồng).

Về huy động: Huy động mảng KHDN đạt mức 30.092 tỷ đồng, tăng 24,4% so với cuối năm 2016 (tương ứng tăng ròng 5.905 tỷ đồng). Tỷ trọng tiền gửi thanh toán trên tổng huy động được duy trì ở mức trên 35%, góp phần giảm lãi suất huy động bình quân đầu vào.

Về thu phí dịch vụ: Với mục tiêu tăng tỷ trọng thu nhập từ dịch vụ trong tổng thu nhập phù hợp định hướng chiến lược, ABBANK đã xây dựng thành công nhiều sản phẩm

dịch vụ để tăng trưởng nguồn thu từ dịch vụ trong tổng cơ cấu thu nhập từ mảng KHDN. Kết quả năm 2017, tổng thu phí dịch vụ mảng KHDN (không gồm bảo lãnh) đạt hơn 65 tỷ đồng, tăng 31,6% so với 2016. Nếu bao gồm phí thu từ bảo lãnh, tổng thu phí dịch vụ từ mảng KHDN năm 2017 đạt 145 tỷ đồng, tương ứng tăng 22,5% so với 2016.

Hướng đến nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, giảm thiểu thời gian giao dịch, ABBANK đã tiến hành tự động hóa một số công đoạn trong giao dịch, các sản phẩm được rà soát và ban hành trong năm 2017 theo hướng đơn giản hóa mẫu biểu, chứng từ, quy trình giao dịch 1 cửa, đảm bảo vận hành theo đúng cam kết chất lượng dịch vụ (SLA).

Ngoài ra, ABBANK còn đầu tư phát triển các sản phẩm giàu tính công nghệ phù hợp với xu hướng ngân hàng số như: bổ sung các tính năng hiện đại Online Banking, Nộp thuế Điện tử, và đang xây dựng kết nối với cổng thanh toán điện tử Hải quan nhằm cung cấp dịch vụ Nộp thuế Hải quan điện tử và thông quan 24/7, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa cho khách hàng.

Bên cạnh đó, ABBANK triển khai nhiều chương trình hỗ trợ doanh nghiệp như: Chương trình “Hợp tác toàn diện”, Chương trình “Tiếp vốn doanh nghiệp”, Chương trình Tài chính nông thôn II (RDF II), Dự án Chuyển đổi nông nghiệp tại Việt Nam (VnSAT),... nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp thuộc 05 nhóm lĩnh vực ưu tiên theo quy định của NHNN (Nông nghiệp nông thôn, Xuất khẩu, Doanh nghiệp vừa và nhỏ, Doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các doanh nghiệp là khách hàng mục tiêu của ABBANK) được vay vốn với chi phí tài chính hợp lý, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển hoạt động kinh doanh, tăng thêm tiện ích cho khách hàng thông qua việc sử dụng các gói sản phẩm dịch vụ của ABBANK.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)



Hoạt động mảng Khách hàng Cá nhân (KHCN)

Bảng chỉ tiêu

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	% 2017 so với 2016
HUY ĐỘNG (tỷ đồng)	24.948	29.817	120%
DƯ NỢ (tỷ đồng)	15.024	19.655	131%
SỐ LƯỢNG KHCN (người)	664.599	766.284	115,3%

Số liệu BCTC riêng lẻ và đã làm tròn

Về phát triển kinh doanh:

Tiếp nối thành công của năm 2016, ABBANK tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng kinh doanh mảng khách hàng cá nhân (KHCN) trong năm 2017. Cụ thể cho vay KHCN tăng trưởng 31% so với năm 2016, đạt 103% so với kế hoạch 2017. Mảng huy động KHCN tăng trưởng 20% so với năm 2016 và đạt 101% so với kế hoạch 2017. Với chỉ tiêu thu phí dịch vụ ABBANK đạt 171% so với doanh số năm 2016 và hoàn thành kế hoạch 150% so với kế hoạch.

Trong năm 2017, ABBANK đã triển khai các gói ưu đãi cho vay cá nhân hấp dẫn, thu hút số lượng khách hàng giao dịch tín dụng và gắn kết bền chặt với ABBANK tăng cao. Bên cạnh đó, ABBANK thực hiện ưu đãi lãi suất cho các khách hàng gửi tiền trực tuyến trong cả năm 2017 với kết quả đạt 169% so với số dư tiền gửi cuối năm 2016 (qua kênh Online Baking và ABBANKmobile).

Về mảng Bảo hiểm, trong năm đầu tiên chính thức triển khai hợp đồng hợp tác độc quyền 15 năm với Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ FWD Việt Nam (FWD), kết quả hợp tác kinh doanh giữa ABBANK với FWD đã hoàn thành vượt mức, đạt 114% kế hoạch kinh doanh đặt ra, góp phần không nhỏ vào nguồn thu phí dịch vụ của ngân hàng.

Về phát triển và quản lý sản phẩm:

Hướng đến việc đáp ứng các nhu cầu ngày càng đa dạng của KHCN trong lĩnh vực thẻ, trong năm 2017 ABBANK đã phát triển nhiều dòng thẻ mới, triển khai dịch vụ thanh toán mua sắm hàng hóa bằng thẻ ghi nợ nội địa ABBANK qua ứng dụng SamsungPay tại các đơn vị chấp nhận thẻ; đồng thời triển khai nhiều dịch vụ khác.

Nhằm hoàn thiện các sản phẩm tín dụng trong năm 2017, ABBANK đã hoàn chỉnh các quy định nội bộ nhằm tuân thủ theo quy định của Thông tư 39/2016/TT-NHNN. Ngoài ra, ABBANK phát triển các sản phẩm, chủ trương đặc thù để khai thác tối đa nhu cầu của khách hàng và phù hợp với từng địa bàn cho vay.

Với mảng huy động cá nhân, trong năm 2017 ABBANK đã ban hành sản phẩm “Tiết kiệm bậc thang”, phát hành chứng chỉ tiền gửi dài hạn ghi danh bằng VND nhằm đa dạng hóa sản phẩm; Cập nhật lãi suất huy động các sản phẩm tiền gửi VND dành cho khách hàng cá nhân nhằm tăng sức cạnh tranh của sản phẩm.

Về mảng dịch vụ KHCN, trong năm 2017, ABBANK đã đa dạng hóa cổng thanh toán và ví điện tử (1PAY; VNPAY, VED), phát triển đối tác thu hộ mới, thực hiện dịch vụ chuyển tiền liên ngân hàng qua ABBANK Bankplus; cải tiến tính năng của ABBANKmobile, đặc biệt cuối năm 2017 đã ban hành tài khoản cao cấp (Premium) với các ưu đãi và tiện ích hấp dẫn.

Hoạt động mảng khách hàng vừa và nhỏ (SME)

Năm 2017, dư nợ và tín dụng SME đều tăng 20% so với cuối năm 2016. Tỷ trọng tiền gửi thanh toán trên tổng huy động được duy trì ở mức trên 60%.

Nằm trong mục tiêu tăng tỷ trọng thu nhập phí trong tổng thu nhập, thu nhập phí mảng SME chiếm 28% tổng thu nhập mảng SME, trong đó, thu phí bảo hiểm đạt gần 1,5 tỷ đồng chỉ sau 2 tháng triển khai (từ tháng 10 đến tháng 12/2017).

Trong năm 2017, ABBANK ra mắt bộ 07 sản phẩm tín dụng chủ đạo dành cho khách hàng SME. Sau một thời gian ra mắt, bộ 7 sản phẩm SME đã được Tạp chí tài chính danh tiếng của Anh IFM (International Finance Magazine) trao giải The Best SME Product in Vietnam 2017.

Bên cạnh đó, nhiều sản phẩm, chương trình ưu đãi dành cho SME của ABBANK cũng được khách hàng đánh giá cao, bao gồm: Mua xe liên tay giảm ngay lãi suất, Điểm tựa tài chính - Khởi nghiệp thành công (dành cho các doanh nghiệp Startup)...

Ngoài ra, trong năm 2017, với mục tiêu tiếp cận gần hơn với cộng đồng khởi nghiệp, ABBANK đồng hành cùng nhiều

hoạt động của Hội đồng Tư vấn và hỗ trợ Khởi nghiệp phía Nam và Hội đồng Khởi nghiệp Quốc Gia. Trong đó, ABBANK đã tham gia Hội thảo Vietnam Start up 4.0: Khởi nghiệp sáng tạo trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tổ chức tại Hà Nội với sự tham gia của hơn 1000 doanh nghiệp, Diễn đàn kinh tế Đông Nam Bộ và các buổi hội thảo tổ chức tại các trường Đại học trên địa bàn TP. HCM, góp phần hỗ trợ cho công tác tuyển dụng và thu hút được nguồn nhân sự tiềm năng.

Bên cạnh nền tảng sản phẩm được đánh giá cao cùng nhiều hoạt động thiết thực, việc ABBANK áp dụng mô hình thúc đẩy kinh doanh mới tạo động lực cho các Chi nhánh phát triển dư nợ trong mảng SME. Cụ thể, trong năm 2017, ABBANK đã Phân tách lực lượng bán hàng KHDN tại Chi nhánh thành SME & KHDN, Phân cấp lực lượng quan hệ khách hàng SME (SRM) tại Chi nhánh với chế độ đãi ngộ và thưởng hiệu suất. Kết quả, có 60% các chi nhánh trên toàn hệ thống đã có khách hàng sử dụng các sản phẩm chủ đạo dành cho khách hàng SME. Hoạt động đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm nội bộ cũng là một yếu tố góp phần trong những kết quả tích cực mà ABBANK đạt được trong mảng dịch vụ khách hàng SME.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)



Hoạt động trong mảng Công nghệ thông tin (CNTT)

Năm 2017, hoạt động CNTT của ABBANK đảm bảo sự an toàn, liên tục và ổn định, góp phần hỗ trợ phát triển kinh doanh và phát triển bền vững của Ngân hàng.

Về công tác nghiên cứu phát triển hệ thống và ứng dụng CNTT

Thực hiện nghiên cứu, phát triển và triển khai thành công các phần mềm ứng dụng, các sản phẩm/dịch vụ theo yêu cầu của các Khối nghiệp vụ. Hỗ trợ hiệu quả cho phát triển kinh doanh, quản trị, tuân thủ,... và nâng cao hiệu quả hoạt động chung của toàn Ngân hàng.

Triển khai thành công Dự án trực tích hợp, tái đánh giá thành công chứng chỉ bảo mật Thẻ thanh toán PCI DSS phiên bản mới: Tuân thủ các yêu cầu nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn Quốc Tế cho hệ thống dữ liệu Thẻ; Nâng cao uy tín của Ngân hàng và tạo niềm tin cho Khách hàng.

Đầu tư và triển khai các giải pháp/ ứng dụng CNTT hiện đại hỗ trợ cho phát triển kinh doanh như: Trực tích hợp (ESB); Thanh toán hóa đơn qua QR code; Nâng cao chất lượng dịch vụ thu tiền điện, phát triển kênh thu mới qua Mobile, mã vạch, QR code; Nâng cấp Corebanking từ R13 lên R17 và chuyển đổi cơ sở dữ liệu từ Jbase sang Oracle.

Nghiên cứu tìm hiểu, đầu tư và triển khai các giải pháp CNTT nhằm nâng cao an toàn và tuân thủ các quy định theo

ngành như: Ngân hàng số - Digital Banking, Quản lý quan hệ khách hàng - CRM, Basel II, Kế hoạch kinh doanh liên tục - BCP, Phòng chống thất thoát dữ liệu và Kiểm soát truy cập...

Về công tác vận hành, quản trị và cung cấp dịch vụ CNTT

Hoạt động vận hành, quản trị giám sát hạ tầng/ ứng dụng CNTT luôn được giám sát 24/24 đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục, ổn định, an toàn và bảo mật. Công tác bảo mật và giám sát tuân thủ chính sách CNTT được thực hiện thường xuyên thông qua việc cập nhật mới các bản vá, quản lý các thay đổi trên hệ thống, triển khai giải pháp và đáp ứng các yêu cầu theo thông tư của NHNN & các tiêu chuẩn quốc tế như PCI DSS, triển khai các giải pháp giúp nâng cao an toàn bảo mật cho ABBANK như: Hệ thống quản lý tài khoản đặc quyền.

Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng kênh tiếp nhận và hỗ trợ qua ứng dụng Quản lý dịch vụ (SDP) và từng bước nâng cao chất lượng quản trị và hỗ trợ dịch vụ CNTT bằng việc áp dụng tiêu chuẩn quốc tế ITIL vào quản lý dịch vụ CNTT.

Nâng cao năng lực hoạt động của các hệ thống nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Ngân hàng thông qua việc triển khai thành công các dự án: Phát triển mạng lưới, Nâng cấp hệ thống máy chủ phục vụ dịch vụ Thẻ, Nâng cấp hệ thống ứng dụng Microsoft, Đầu tư hạ tầng tập trung cho các ứng dụng cốt yếu ngoài Core banking, Thuê hạ tầng Trung tâm dữ liệu dự phòng (DR) đảm bảo kinh doanh liên tục...





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Ông **NGUYỄN MẠNH QUÂN**

Phó Tổng Giám đốc (Đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc)
Sinh năm: 1973

- » Cử nhân Tài chính Kế toán
- » Cử nhân Ngoại ngữ
- » Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Ông Nguyễn Mạnh Quân có hơn 23 năm làm việc trong lĩnh vực Ngân hàng, giữ các vị trí chủ chốt tại Ngân hàng VID Public Bank, CitiBank, HSBC, Seabank, HDBank, MDBank và đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc ABBANK từ tháng 06/2015. Đến ngày 12/01/2018, Ông Nguyễn Mạnh Quân được giao đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc ABBANK.



Bà **PHẠM THỊ HIỀN**

Phó Tổng Giám đốc
Sinh năm: 1973

- » Cử nhân Tín dụng
- » Thạc sĩ Kinh tế Ngân hàng và Tài chính

Bà Phạm Thị Hiền đã có 24 năm hoạt động trong ngành Tài chính Ngân hàng Việt Nam, trong đó có 13 năm làm việc tại Vietcombank, 4 năm tại HSBC Việt Nam và 7 năm làm Phó Tổng Giám đốc tại ABBANK.



Bà **NGUYỄN THỊ HƯƠNG**

Phó Tổng Giám đốc
Sinh năm: 1973

- » Cử nhân Kinh doanh Thương mại.
- » Thạc sĩ Kinh tế Phát triển.

Bà Nguyễn Thị Hương có 23 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành Tài chính ngân hàng, trong đó có 13 năm làm việc tại NHNN VN và 10 năm công tác tại ABBANK và đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc ABBANK từ tháng 01/2016.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)



Ông **HÀ HUY CƯỜNG**

Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1978

- » Cử nhân Kinh tế Kỹ thuật

Ông Hà Huy Cường có hơn 18 năm kinh nghiệm trong ngành Tài chính Ngân hàng. Ông từng trải qua nhiều cương vị chủ chốt tại các Ngân hàng Techcombank, Sacombank. Ông Hà Huy Cường được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc ABBANK từ ngày 08/11/2016.



Ông **ĐỖ LAM ĐIỂN**

Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1973

- » Cử nhân Tài chính Tín dụng
- » Cử nhân Ngữ Văn Anh
- » Thạc sĩ Kinh tế Tài chính

Ông Đỗ Lam Điển có hơn 22 năm kinh nghiệm trong ngành Tài chính Ngân hàng. Ông từng đảm nhận nhiều cương vị chủ chốt tại các Ngân hàng như Techcombank, Vietcombank, ACB, MSB, SHB. Từ ngày 08/08/2017, Ông được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc ABBANK.



Ông **LÊ MẠNH HÙNG**

Thành viên Ban Điều hành

Sinh năm: 1979

- » Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Quản trị Kinh doanh

Ông Lê Mạnh Hùng có hơn 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng và có gần 8 năm công tác tại ABBANK. Từ ngày 09/08/2017, Ông Lê Mạnh Hùng được bổ nhiệm làm Thành viên Ban Điều hành ABBANK.



Bà **TRẦN THỊ THU THỦY**

Thành viên Ủy ban Nhân sự

Thành viên Ban Điều hành

Sinh năm: 1976

- » Cử nhân Quan hệ quốc tế
- » Thạc sĩ Quản lý Giáo dục

Bà Trần Thị Thu Thủy có hơn 11 năm kinh nghiệm lĩnh vực Quản trị nhân sự trong ngành Tài chính - Ngân hàng và có nhiều năm đảm nhiệm các vị trí quản lý thuộc lĩnh vực Quản lý Dự án, Phát triển năng lực, Quản trị nhân sự tại các Tổ chức Quốc tế và trong nước. Từ ngày 09/08/2017, Bà Trần Thị Thu Thủy được bổ nhiệm là Thành viên Ban Điều hành ABBANK.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)



Thông tin thay đổi trong Ban Điều hành

- » Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP An Bình đối với ông Bùi Trung Kiên kể từ ngày 08/08/2017.
- » Tuyển dụng và bổ nhiệm ông Đỗ Lam Điền, sinh năm 1973 vào làm việc tại vị trí Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP An Bình, thời hạn bổ nhiệm từ ngày 08/08/2017 tới ngày 08/08/2020.

Danh sách Ban Điều hành, Kế toán trưởng và tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK (tính đến hết 31/12/2017)

- » Cù Anh Tuấn - Chức vụ: Nguyên Tổng Giám đốc: 831.478, chiếm 0,16%.
- » Nguyễn Thị Hương - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc: 22.660 cổ phần, chiếm 0,00%.
- » Bùi Quốc Việt - Chức vụ: Kế toán trưởng: 37.494 cổ phần, chiếm 0,01%.

Các ủy ban/Hội đồng trực thuộc Ban Điều hành

- » Hội đồng Quản lý tài sản Nợ - Có (ALCO): Được thành lập để quản lý rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. ALCO chịu trách nhiệm chính về việc phát triển, thực thi và xem xét các quy chế, chiến lược và chính sách liên quan đến việc quản lý bằng cân đối kế toán, quản lý vốn và quản lý rủi ro thanh khoản của Ngân hàng.
- » Hội đồng Rủi ro (ERC): Được chỉ định giám sát mức độ rủi ro, kiểm tra tất cả các vấn đề rủi ro, ngoại trừ rủi ro thị trường và rủi ro thanh khoản; Trình lên RMC giải quyết và ra quyết định đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của ERC.
- » Hội đồng Đầu tư (IC): Được thành lập nhằm mục đích nâng cao tính chuyên nghiệp và sự cẩn trọng trong quá trình đầu tư; Tăng cường giám sát hiệu quả và chất lượng của các dự án đầu tư; Đảm bảo chế độ kiểm soát quản lý rủi ro trong hoạt động đầu tư.
- » Hội đồng Tín dụng (CC): Được thành lập nhằm mục đích đảm bảo chất lượng tín dụng trên toàn hệ thống ABBANK an toàn và hiệu quả.
- » Ủy ban Phòng chống Rửa tiền (AMLC): Được thành lập để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền theo quy định pháp luật Việt Nam, các cam kết quốc tế và quy định của ABBANK.



SỐ LƯỢNG CBNV

3.586

NGƯỜI

Công tác Tuyển dụng và Quản lý cán bộ

Năm 2017, hoạt động tuyển dụng đã thực sự đáp ứng được nhu cầu nhân lực của toàn bộ hệ thống ABBANK, đặc biệt cho các Đơn vị Kinh doanh và các nghiệp vụ chủ chốt của Ngân hàng.

Các chương trình tạo nguồn ứng viên trẻ và tiềm năng đã được tổ chức thông qua các chương trình Hội chợ việc làm, “Career talk” tại các trường Đại học, các chương trình Sinh viên thực tập “Ươm mầm tài năng ABBANK”. Tại các chương trình này, nhiều ứng viên là các sinh viên trẻ, có tiềm năng đã được tuyển chọn để gia nhập Ngôi nhà An Bình.

Bên cạnh đó năm 2017, ABBANK cũng đã thu hút được các nhân sự cao cấp và có nhiều kinh nghiệm tham gia các vị trí quản lý chủ chốt, bổ sung thêm vào đội ngũ nhân sự có chất lượng cao của ABBANK.

Đối với công tác quản lý và tổ chức cán bộ, ABBANK tập trung vào việc bố trí đúng người, đúng việc & đảm bảo mục tiêu kinh doanh. Theo đó, việc cam kết chất lượng dịch vụ (SLAs) của Khối QTNNL chính là sự bảo đảm cho 1 dịch vụ nhân sự toàn diện, đáp ứng tối đa các yêu cầu về dịch vụ nhân sự nói chung, và công tác tuyển dụng và tổ chức cán bộ nói riêng.

Năm 2017 cũng là một năm mà ABBANK thực hiện rà soát lại chức năng, nhiệm vụ tổng thể các Đơn vị thuộc Hội sở và các Đơn vị kinh doanh, để thực hiện vận hành dự án “Nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của ABBANK”. Theo đó, công tác nhân sự và quản lý cán bộ là khâu then chốt trong việc sắp xếp lại nguồn lực một cách hiệu quả.

- » **Số lượng CBNV đến ngày 31/12/2017:** 3.586 người. Trong đó, trình độ trên Đại học: 3,6%. Trình độ Đại học và tương đương: 80,4%.



Quan hệ lao động

Tiếp tục củng cố các giá trị cốt lõi trong đội ngũ ABBANKers: Hướng đến kết quả; Trách nhiệm; Sáng tạo có giá trị gia tăng; Thân thiện - Đồng cảm; Tinh thần phục vụ, Ban lãnh đạo Ngân hàng luôn coi đây là nền tảng cho sự phát triển bền vững của ABBANK. Chương trình ABBANK Pro nhằm hiện thực hóa hệ thống tiêu chuẩn hành vi dựa trên giá trị cốt lõi của ABBANK đã được tổ chức sôi động trên toàn hệ thống. Mỗi ABBANKer là một sứ giả về giá trị An Bình, truyền cảm hứng tới toàn bộ tổ chức và mang lại giá trị ngày càng cao về sự hài lòng đối với khách hàng.

Hướng tới việc xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, gắn kết nhằm thu hút, gìn giữ và phát triển đội ngũ nhân sự tiềm năng và tài năng là định hướng xuyên suốt của ABBANK, nơi luôn chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. ABBANK tin rằng nhân sự tốt là điều kiện then chốt để triển khai thành công các chiến lược của ABBANK.

Tại ABBANK, mỗi cán bộ đều có cơ hội được trải nghiệm những công việc phù hợp với năng lực chuyên môn, được tạo mọi điều kiện đóng góp các sáng kiến của mình nhằm liên tục cải thiện chất lượng và hiệu quả công việc, góp phần gia tăng năng suất lao động tại ABBANK và thúc đẩy các hoạt động kinh doanh của ABBANK thông qua các chương

trình được triển khai toàn Ngân hàng như: Đóng góp sáng kiến ABBANK - Mùa yêu thương; Chương trình Giám đốc lưu động; Các giải thưởng ABBANKers of the Year, Giải thưởng dành cho Nhà quản lý tiêu biểu...

Bên cạnh đó, Ngân hàng coi trọng các tiêu chuẩn nghề nghiệp chuyên nghiệp, mọi nỗ lực, thành tích của CBNV đều được ghi nhận và khen thưởng xứng đáng bằng việc điều chỉnh hệ thống đánh giá công việc để xác định các vai trò và trách nhiệm quan trọng nhất của cán bộ ở các cấp bậc khác nhau, từ đó tạo ra luồng công việc khoa học và nhất quán, tăng cường sự hợp tác và phối hợp nội bộ, thông qua đó, mọi CBNV đều gắn kết với hệ thống và đạt năng suất lao động cao.

Các công cụ cung cấp dịch vụ nhân sự ngày càng được cải tiến và hoàn thiện theo hướng dịch vụ nhân sự hóa, tạo điều kiện cho CBNV tiếp cận với dịch vụ nhân sự dễ dàng hơn, và sự kết nối giữa các cấp lãnh đạo và nhân viên tại ABBANK cũng trở nên cởi mở và đa chiều hơn. Thông qua các chương trình đối thoại thường xuyên như Hội nghị Người lao động, CEO talk... giữa các cấp lãnh đạo Ngân hàng với quản lý cấp trung, quản lý tiềm năng và các nhân viên, các chính sách và định hướng chiến lược của Ngân hàng đã được truyền thông kịp thời, cập nhật và tạo được cảm hứng cho những thành tựu mới của các ABBANKers.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)



ABBANK tiếp tục triển khai một số chương trình/ hoạt động mới nằm trong kế hoạch triển khai Lộ trình phát triển Cộng đồng học tập ABBANK giai đoạn 2 và 3 từ năm 2017 đến năm 2020 trở đi. Lộ trình này gồm 03 giai đoạn:

- Đã hoàn thiện giai đoạn 1 - Chuẩn hóa việc trang bị kiến thức, kỹ năng cơ bản và tăng cường nhận thức về sự thay đổi, sáng tạo và chia sẻ cho ABBANKers: năm 2016 -2017
- Giai đoạn 2 - Hình thành các mô hình điểm, hoạt động thường niên, tầm gương về Học tập và Sáng tạo tại ABBANK: 2017 - 2019
- Giai đoạn 3 - Phát triển Cộng đồng học tập toàn diện tại ABBANK: từ 2020 trở đi.

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Nhằm đáp ứng sự phát triển của Ngân hàng với chiến lược tập trung vào lĩnh vực bán lẻ, công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tiếp tục được chú trọng với các mục tiêu trọng tâm như: Phát triển năng lực lãnh đạo, chuẩn hóa đội ngũ, xây dựng đội ngũ kế cận, nâng cao năng lực bán hàng và quản lý kinh doanh.

Công tác Đào tạo trong năm 2017 tiếp tục mục tiêu chuẩn hóa và nâng cao năng lực cho đội ngũ, trong đó ưu tiên chuẩn bị cho cán bộ quản lý thích nghi với sự thay đổi. Cụ thể một số hoạt động, chương trình, dự án trong năm 2017 đã thực hiện là:

- Tổ chức gần 600 khóa đào tạo với các hình thức khác nhau như đào tạo lớp học, E Learning, sinh hoạt chuyên môn, kèm cặp và huấn luyện.
- Tiếp tục triển khai chương trình đào tạo - phát triển Giám đốc chi nhánh kế cận năm 2017.

- Tổ chức tuyển chọn và thực hiện các chương trình phát triển cho các thành viên thuộc Talent pool 2017 và tuyển chọn talents 2018.
- Hoàn thành xây dựng & đưa vào khai thác cơ sở thực hành Trung tâm đào tạo đầu tiên tại TP.HCM của ABBANK.
- Liên tục đổi mới và đa dạng các hình thức học hỏi, phát triển năng lực cho CBNV: Tiếp tục khai thác hệ thống phần mềm đào tạo trực tuyến có hiệu quả nhằm tạo điều kiện học tập chủ động cho CBNV, đồng thời cũng giúp Ngân hàng quản trị tri thức, tiết kiệm chi phí đào tạo... Thực hiện chủ động, có định hướng việc truyền thông về học tập, phát triển năng lực cho CBNV: Bản tin phát triển năng lực lãnh đạo quản lý, năng lực đổi mới sáng tạo, năng lực quản lý sự thay đổi...
- Thực hiện theo tiến độ các hoạt động như chuẩn hóa tài liệu đào tạo, cập nhật và ban hành mới các văn bản quản lý đào tạo, nâng cấp phần mềm đào tạo trực tuyến và đóng gói các khóa học trực tuyến mới...

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO 600 KHÓA ĐÀO TẠO



ABBANK kiên định theo đuổi mục tiêu phát triển Cộng đồng học tập tại ABBANK, từng CBNV của ABBANK sẽ hiểu thấu đáo giá trị văn hóa "Sáng tạo có giá trị gia tăng" dịch chuyển thành sáng kiến, hành động làm mới thực tế.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



Các khoản đầu tư lớn

TRONG NĂM 2017, ABBANK ĐÃ TIẾP TỤC VÀ CHỦ ĐỘNG RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ LẠI TOÀN BỘ HIỆU QUẢ CỦA DANH MỤC ĐẦU TƯ GÓP VỐN. VỚI KHẨU VỊ RỦI RO ĐẦU TƯ AN TOÀN, THẬN TRỌNG VÀ CÓ HIỆU QUẢ, ABBANK LIÊN TỤC TÌM KIẾM CƠ HỘI VÀ ĐÃ ĐƯA RA NHIỀU PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN CHO NHỮNG KHOẢN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÓ KIỂM SOÁT, KÉM HIỆU QUẢ. TRONG NĂM 2017, ABBANK KHÔNG PHÁT SINH KHOẢN ĐẦU TƯ/DỰ ÁN MỚI.

Kết thúc năm 2017, danh mục góp vốn mua cổ phần ở mức 619.896 tỷ đồng, chiếm 11,6% quỹ dự trữ và vốn điều lệ của ABBANK. Trong đó, chiếm tỉ trọng lớn nhất là khoản đầu tư góp vốn vào công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản của Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA) là công ty con trực thuộc của ABBANK, chiếm 42% tổng danh mục góp vốn. Đứng thứ 2 trong danh mục là khoản đầu tư vào công ty tài chính điện lực (EVNFC) chiếm 33,8% danh mục góp vốn mua cổ phần. Trong các năm qua, ABBANK luôn đầu tư có hiệu quả và mang lại thu nhập cổ tức ổn định hàng năm cho ABBANK. Hoạt động sản xuất, kinh doanh và tình hình tài chính của các công ty trong danh mục đầu tư góp vốn mua cổ phần của ABBANK tương đối ổn định, mang lại mức cổ tức trung bình của danh mục đạt hơn 5%.

Trong năm 2017, ABBANK tăng cường kiểm soát danh mục đầu tư theo hướng thận trọng, tập trung vào các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất, có phương án kinh doanh hiệu quả và tài sản đảm bảo tốt. Theo đó, ABBANK thực hiện đầu tư mới 350 tỷ đồng trái phiếu từ các doanh nghiệp lớn. Đồng thời ABBANK luôn chủ động bám sát hoạt động kinh doanh và tình hình thanh toán của các tổ chức phát hành, đảm bảo quản lý danh mục trái phiếu tổ chức kinh tế chặt chẽ và thận trọng, kiểm soát danh mục đầu tư trái phiếu doanh nghiệp đảm bảo tỉ lệ nợ xấu < 3%.

Trong năm 2017, ABBANK tiếp tục chủ trương đầu tư trái phiếu với khẩu vị rủi ro thấp. ABBANK bán 300 tỷ đồng giấy tờ có giá do TCTD phát hành, đem lại lợi nhuận kế toán hơn 5 tỷ đồng. Đồng thời, Ngân hàng cũng mua vào 350 tỷ đồng trái phiếu do các TCTD lớn phát hành. Bên cạnh đó, nhằm cân đối nguồn vốn trung, dài hạn, ABBANK đã phát hành thành công 1.470 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 2 - 3 năm với lãi suất thấp hơn so với lãi suất tiền gửi cùng kỳ hạn.

Trên thị trường Trái phiếu chính phủ, năm 2017 ABBANK tiếp tục là một nhà kinh doanh lớn với doanh số giao dịch mua bán đạt hơn 84.000 tỷ đồng, bằng 135% doanh số năm 2016. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh TPCP tiếp tục đóng góp tỷ trọng cao vào lợi nhuận của ABBANK với lợi nhuận kế toán đạt 223 tỷ đồng.

DOANH SỐ GIAO DỊCH MUA BÁN
84.000
TỶ ĐỒNG

Hoạt động và tình hình tài chính của Công ty con, công ty liên kết.

- » Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA): Là công ty con trực thuộc 100% vốn của ABBANK. Lĩnh vực hoạt động chính của ABBA là tiếp nhận, quản lý các khoản nợ xấu, nợ tồn đọng và tài sản bảo đảm nợ vay liên quan đến các khoản nợ của ngân hàng An Bình...

Năm 2017, lợi nhuận trước thuế của ABBANK đạt 26,16 tỷ đồng; tổng doanh thu đạt 77,58 tỷ đồng, trong đó doanh thu thuần từ dịch vụ đạt 35,39 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính đạt 42,19 tỷ đồng.

- » Công ty CP Chứng khoán An Bình (ABS): ABBANK đang sở hữu 5,2% vốn điều lệ vào ABS từ 2006 và ABBANK thực hiện thoái vốn theo yêu cầu NHNN trong năm 2018.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
26,16
TỶ ĐỒNG

TỔNG DOANH THU
77,58
TỶ ĐỒNG



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



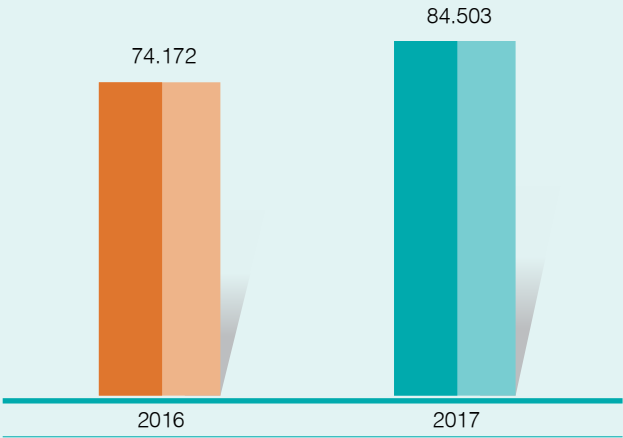
ĐVT: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	2017	2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	84.503	74.172	14%
Doanh thu	6.478	5.423	19%
Thuế và các khoản phải nộp	28	13	116%
Lợi nhuận trước thuế	610	305	100%
Lợi nhuận sau thuế	489	244	100%

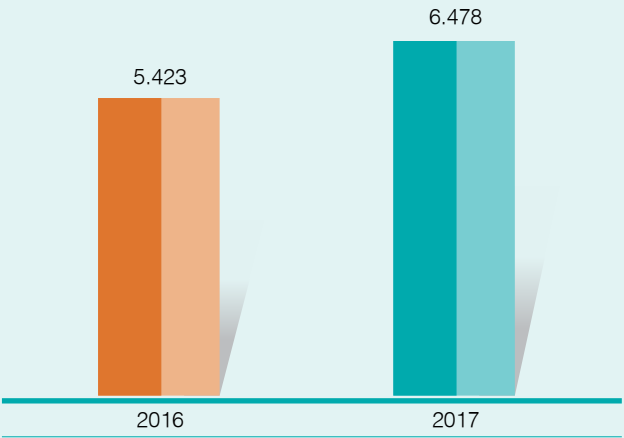
Chỉ tiêu	2017	2016	Ghi chú
1. Quy mô vốn			
» Vốn điều lệ	5.319	5.319	
» Tổng tài sản có	84.503	74.172	
» Tỷ lệ an toàn vốn	13,4%	15,1%	
2. Kết quả hoạt động kinh doanh			
» Doanh số huy động tiền gửi	76.694	65.030	
» Doanh số cho vay	57.175	49.925	
» Doanh số thu nợ	671	981	
» Nợ quá hạn			
» Nợ khó đòi (Nhóm 3-5)			
» Hệ số sử dụng vốn (Cho vay/Tổng tài sản)	68%	67%	
» Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	5,4%	3,9%	
» Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ			
» Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ (Nhóm 3-5/Tổng dư nợ)			
3. Khả năng thanh khoản			
» Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	17,7%	20,8%	

Ghi chú: Số liệu theo BCTC Hợp nhất.

Tổng giá trị tài sản (Tỷ đồng)

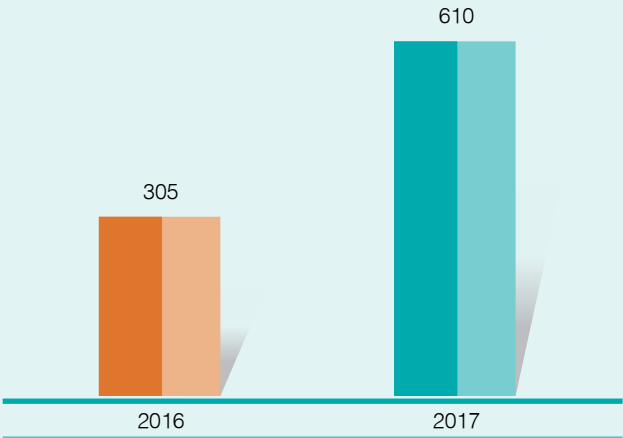


Doanh thu (Tỷ đồng)

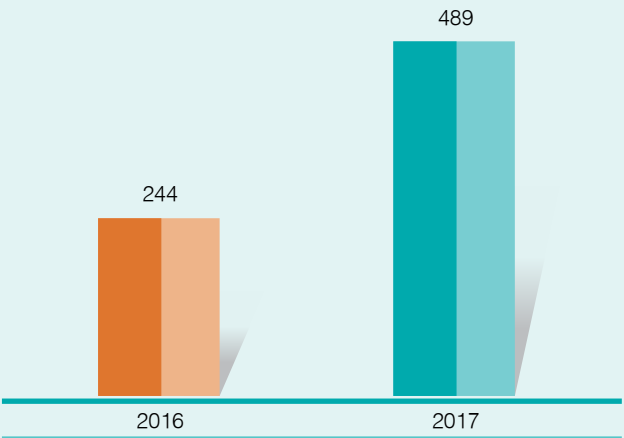


Ghi chú: Số liệu theo BCTC Hợp nhất.

Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)



Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)



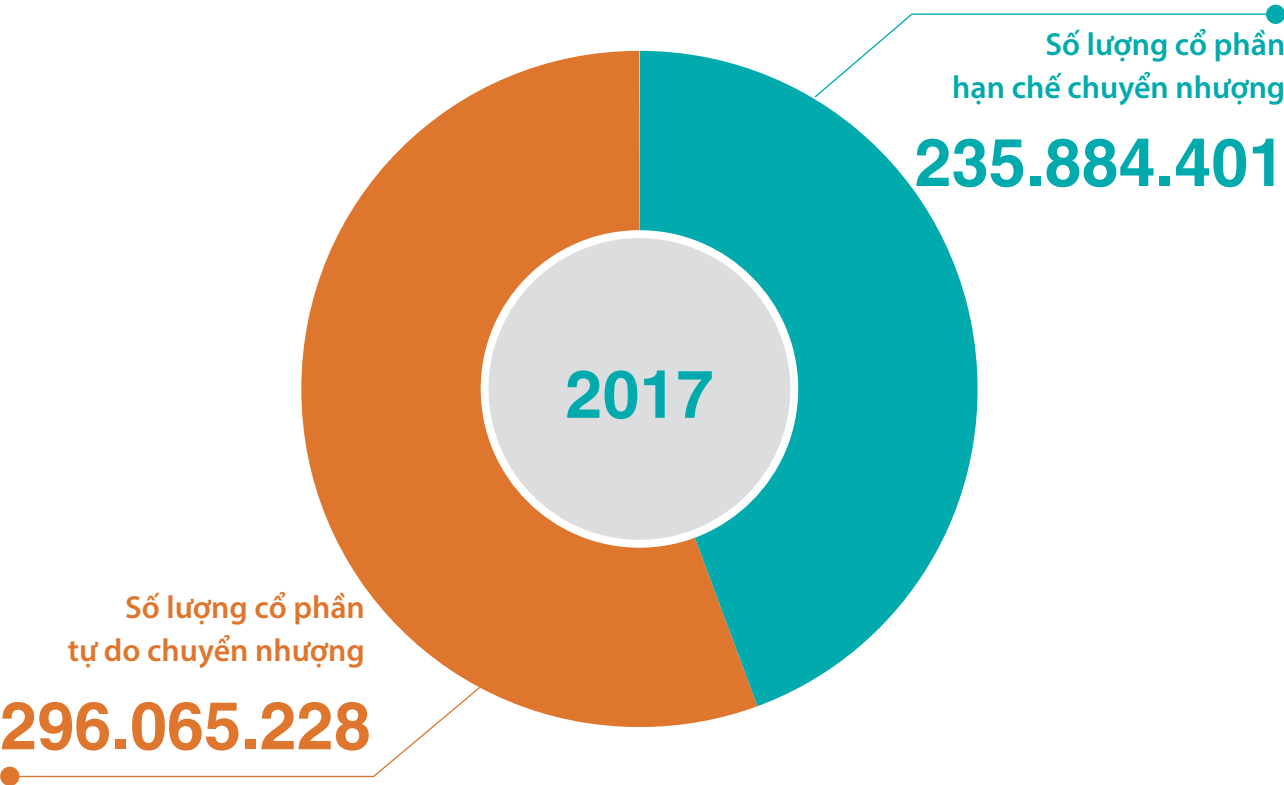
Ghi chú: Số liệu theo BCTC Hợp nhất.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



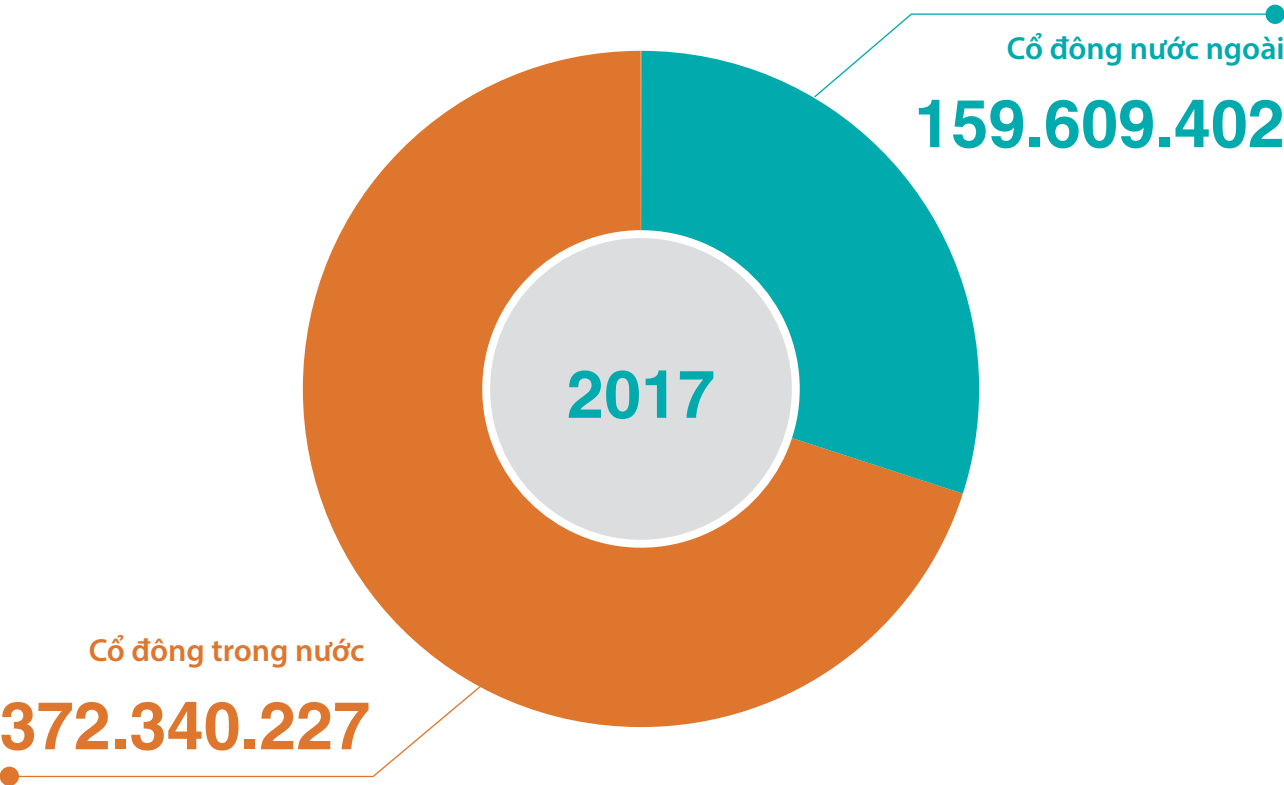
Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng
531.949.629	Cổ phần phổ thông	296.065.228	235.884.401



Danh sách cổ đông có số cổ phần hạn chế chuyển nhượng tính đến ngày 31/12/2017

STT	Tên cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng
1	Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần	69.108.394	69.108.394
2	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)	106.392.011	106.392.011
3	Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC)	53.217.391	53.217.391
4	Hội đồng Quản trị	6.312.602	6.312.602
5	Ban Kiểm soát	22.525	22.525
6	Tổng Giám Đốc	831.478	831.478
TỔNG		235.884.401	235.884.401

	Số lượng	Tỉ lệ sở hữu/vốn điều lệ (%)
Cổ đông cá nhân trong nước:	5.344	48,91%
Cổ đông pháp nhân trong nước:	29	21,09%
Cổ đông pháp nhân ngoài nước:	2	30%



Cơ cấu cổ đông

STT	Tên cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
I	Cổ đông trong nước	372.340.227	70%	5.373
1	Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần	69.108.394	12,99%	1
2	Cổ đông là tổ chức khác	43.145.098	8,1%	28
3	Cổ đông là cá nhân	260.086.735	48,91%	5.344
II	Cổ đông nước ngoài	159.609.402	30%	2
1	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)	106.392.011	20%	1
2	Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC)	53.217.391	10%	1
Tổng cộng		531.949.629	100%	5.375

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA NGÂN HÀNG



Tuân thủ liên quan đến môi trường và xã hội Gắn hoạt động Ngân hàng với bảo vệ môi trường.



Tại ABBANK, hoạt động cấp tín dụng chú trọng đến vấn đề bảo vệ môi trường, nghiên cứu điều chỉnh và hoàn thiện thể chế tín dụng cho mục tiêu “tăng trưởng xanh”; tập trung nguồn lực để tài trợ ưu đãi cho các dự án, phương án sản xuất kinh doanh thân thiện với môi trường và xã hội; góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện “tăng trưởng xanh”.

Trong khuôn khổ hợp tác giữa ABBANK và IFC, ABBANK đã ký thỏa thuận chính sách bảo vệ môi trường và xã hội với tổ chức tài chính thế giới IFC từ năm 2010.

Việc thực hiện các hoạt động cấp tín dụng gắn liền với bảo vệ môi trường được cụ thể hóa bằng việc ban hành các văn bản/quyết định sau:



Quyết định số 450/QĐ-TGD.11 ngày 21/12/2011 của Khối Quản lý rủi ro tín dụng v/v Ban hành quy định quản lý môi trường - xã hội giữa ABBANK và IFC.



Quyết định số 317/QĐ-TGD.12 ngày 31/7/2012 của Khối quản lý rủi ro v/v Sửa đổi, bổ sung QĐ 450/QĐ-TGD.11 ngày 21/12/2011 về ban hành Quy định Quản lý môi trường - xã hội giữa ABBANK & IFC.



Chỉ thị số 13/CT-TGD.12 ngày 31/7/2012 của Quản Lý Rủi Ro v/v Thực hiện cam kết về Quản lý môi trường - Xã hội giữa ABBANK với IFC trong hoạt động tín dụng & đầu tư.

Đồng thời, trong tất cả các Hợp đồng tín dụng ký giữa ABBANK với Khách hàng cá nhân, Khách hàng doanh nghiệp đều có thỏa thuận của khách hàng về việc: “Tuân thủ các quy định của pháp luật và của ABBANK trong việc thực hiện các cam kết về bảo vệ môi trường - xã hội. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp, chính sách về bảo vệ môi trường - xã hội theo yêu cầu của ABBANK” (Quyết định số 18/QĐ-TGD.15 ngày 04/02/2015 v/v Tích hợp cam kết bảo vệ môi trường - xã hội với IFC vào Hợp đồng tín dụng).



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA NGÂN HÀNG (TIẾP THEO)



Chính sách liên quan đến người lao động



ABBANK đã thực hiện đầy đủ các chế độ cho Người lao động theo quy định của Pháp luật. Bên cạnh đó, Ngân hàng tiếp tục xây dựng và triển khai các chế độ đãi ngộ cạnh tranh và hấp dẫn góp phần gìn giữ và thu hút nhân sự có chất lượng làm việc tại ABBANK. Theo phương pháp tiếp cận trả thu nhập phù hợp với đóng góp và năng lực, năm 2017 ABBANK đã phân cấp toàn bộ đội ngũ kinh doanh và áp dụng cơ chế lương thưởng theo nguyên tắc nêu trên.

THỰC HIỆN 600 KHÓA HỌC



15.000

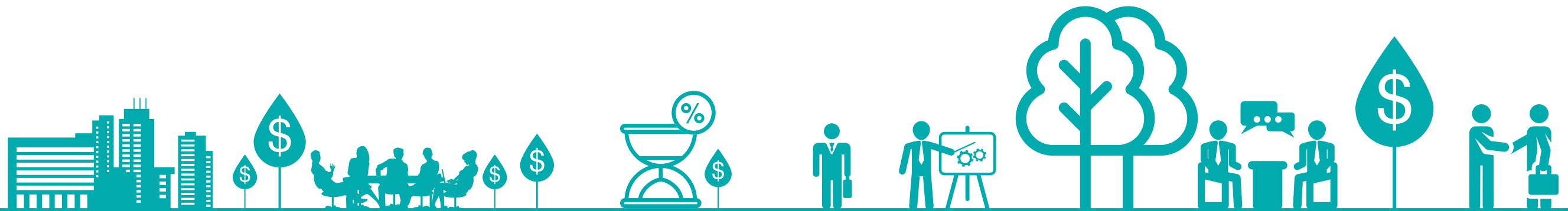
LƯỢT HỌC VIÊN

Bên cạnh đó, các hình thức khen thưởng bằng tiền mặt, hiện vật được trao tặng kịp thời cho CBNV đạt thành tích xuất sắc, đặc biệt các phần thưởng là các chuyến du lịch nước ngoài cho các cá nhân tiêu biểu, gương mặt xuất sắc của năm là nguồn động viên lớn cho cán bộ được động viên và cơ hội học hỏi những kinh nghiệm tiên tiến trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng từ các nước phát triển.

Tiếp nối và liên tục cải tiến, mở rộng các chế độ phúc lợi dành cho CBNV qua các năm, năm 2017 ABBANK tiếp tục xây dựng chương trình ABBANK care 2017 với nhiều chế độ đãi ngộ thiết thực và phong phú hơn dành cho các ABBANKers, trong đó có các chế độ đặc biệt dành cho các thành viên Talent Pool, các CBNV xuất sắc, có thâm niên làm việc tại ABBANK.

Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm 2017 đã thực hiện gần 600 khóa học dành cho 15.000 lượt học viên. Ngoài ra, ABBANK tiếp tục đa dạng hóa hình thức đào tạo & phát triển dành cho CBNV nằm trong lộ trình Phát triển cộng đồng học tập ABBANK. Các chương trình đào tạo tập trung vào đào tạo và phát triển đội ngũ quản lý, đào tạo chuyên môn chuyên sâu và các kỹ năng mềm. Các ABBANKers đều có cơ hội tiếp cận với các chương trình đào tạo đa dạng một cách dễ dàng, hỗ trợ tích cực cho quá trình tự học và phát triển nghề nghiệp cá nhân.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA NGÂN HÀNG (TIẾP THEO)



Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Cùng với hoạt động kinh doanh ổn định và hiệu quả, ABBANK luôn chú trọng tới việc triển khai các hoạt động thiện nguyện, các chương trình/ dự án an sinh xã hội nhằm chia sẻ trách nhiệm cùng cộng đồng, xã hội.



Trong năm 2017, các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội, các chương trình xúc tiến đầu tư phát triển được ABBANK tăng cường triển khai tại các khu vực dân cư còn khó khăn như khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ. Hàng năm, ABBANK đều đặn duy trì nguồn ngân sách đáng kể cho các hoạt động cộng đồng như Tết An Bình, tài trợ các dự án An sinh xã hội với mong muốn đóng góp vào sự phát triển của đất nước.



Từ đầu năm 2017 đến nay, Ngân hàng An Bình đã tổ chức nhiều hoạt động an sinh xã hội chia sẻ với cộng đồng như ủng hộ chương trình “Tri ân người có công với cách mạng vùng Tây Bắc” do Ban chỉ đạo Tây Bắc và UBND tỉnh Sơn La phát động theo chủ trương của Chính phủ, chương trình đã trao 18 sổ tiết kiệm (5 triệu đồng/sổ) và 36 nhà tình nghĩa (40 triệu/1 căn) cho bà con tại Lai Châu, Điện Biên, Phú Thọ, Yên Bái, Tuyên Quang. Ngay sau khi trận lụt tháng 8/2017 xảy ra tại khu vực Tây Bắc, Cán bộ nhân viên ABBANK đã huy động và trao gần 140 triệu đồng để hỗ trợ bà con huyện Mường La, tỉnh Sơn La và huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái khắc phục hậu quả thiên tai do mưa lớn, lũ quét. Tham

gia cam kết nuôi dưỡng lâu dài cho 04 bé lá chưa lành tại chương trình Cặp lá yêu thương của VTV24 - Đài truyền hình Việt Nam tổ chức.

Vào dịp Tết Mậu Tuất - tháng 12/2017, ABBANK tiếp tục tổ chức chương trình Tết An Bình lần thứ 9 với chủ đề “Tết An Bình - Sải cánh yêu thương” với mong muốn chung tay với xã hội lan tỏa những giá trị tốt đẹp. ABBANK đã phối hợp cùng các y bác sĩ tổ chức thăm khám bệnh cho trẻ em, tiến hành cấp phát thuốc theo đơn, tặng trên 400 phần quà cho các hộ nghèo và chịu ảnh hưởng nặng nề từ trận lũ lịch sử tại 04 điểm: Trạm Tấu, Nghĩa Lộ, Văn Chấn, Văn Yên thuộc tỉnh Yên Bái.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA NGÂN HÀNG (TIẾP THEO)



Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

ABBANK tiên phong trở thành thành viên nhóm Sáng kiến Tài chính chương trình Môi trường Liên Hiệp Quốc (UNEP FI - UN Environment Finance Initiative) trong tháng 03/2017. Việc ABBANK chính thức trở thành thành viên của UNEP FI mang ý nghĩa quan trọng trong tiến trình thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh của ABBANK nói riêng và đóng góp vào việc thực hiện chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh nói chung.



Về cơ chế vận hành, ABBANK đã và đang tích hợp quy trình quản lý rủi ro Môi trường - Xã hội vào quy trình tín dụng hiện hành, ưu tiên cấp tín dụng cho các dự án, hoạt động ngoài "Danh mục các hoạt động không cấp tín dụng/ Exclusion List", đồng thời tiến hành phân loại danh mục các dự án theo mức độ rủi ro về Môi trường - Xã hội (rủi ro cao - trung bình - thấp) thông qua Bảng câu hỏi kiểm tra về môi trường nhằm đảm bảo tuân thủ các tiêu chí về việc bảo vệ Môi trường và Xã hội.

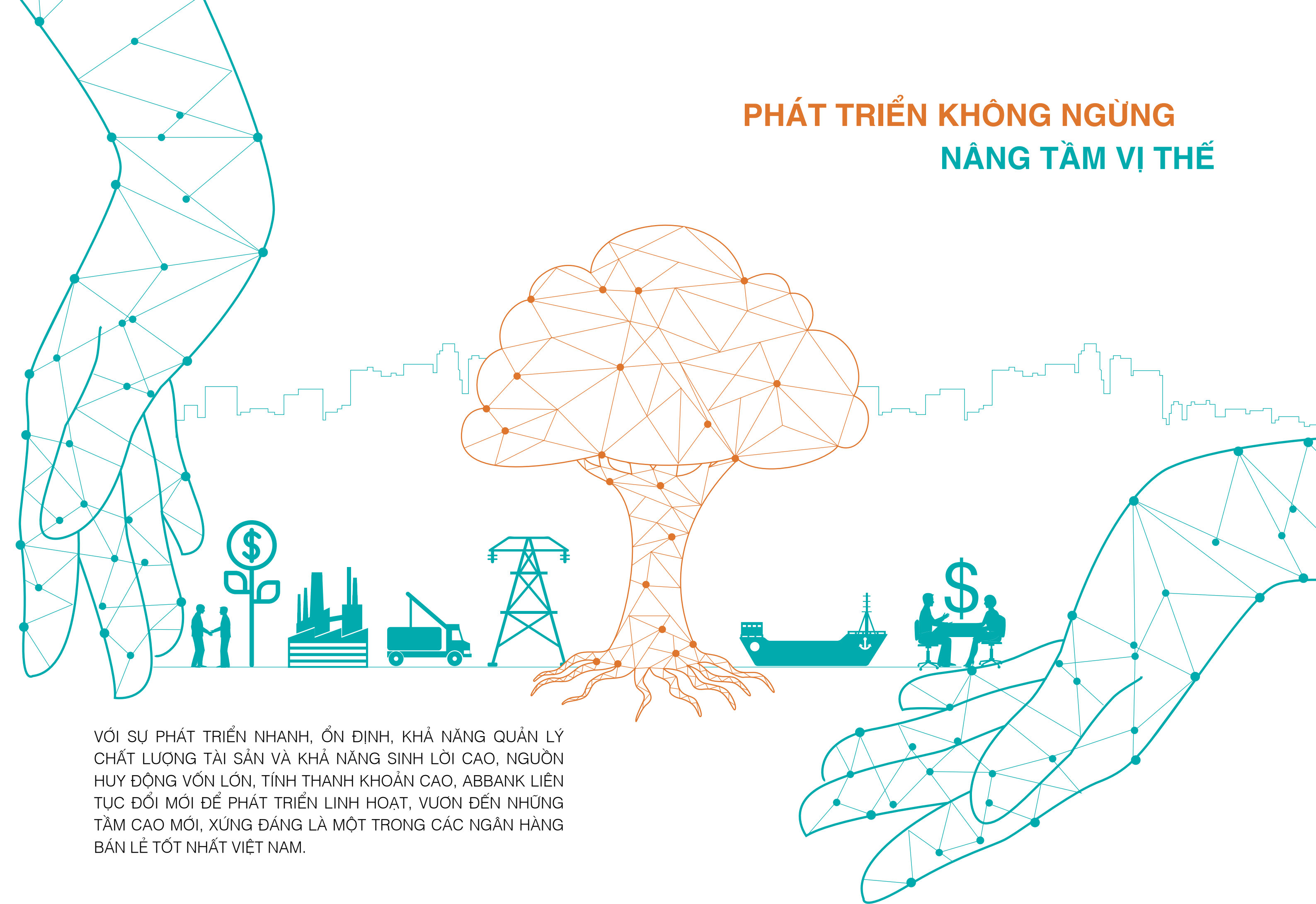
Cụ thể, ABBANK đang tích cực triển khai 03 chương trình cho vay tiêu biểu dựa trên vốn ODA với các yêu cầu nghiêm ngặt về việc đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường. Trong đó, chương trình cho vay doanh

nh nghiệp vừa và nhỏ (SMEFP/III) dựa trên nguồn vốn của JICA, chương trình cho vay tài chính nông thôn (RDF/II) và chương trình cho vay phát triển nông nghiệp bền vững (VNSAT) mang mục tiêu đưa nguồn vốn của World Bank tới đối tượng doanh nghiệp ngành.

Ngoài ra, ABBANK hiện là thành viên của chương trình Tài trợ thương mại toàn cầu của IFC (GTFP). Theo đó, các giao dịch liên quan đến tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo được khuyến khích và có cơ chế ưu đãi về giá khi được tài trợ trong khuôn khổ chương trình này. Đồng thời, ABBANK cần đảm bảo tuân thủ các tiêu chí về việc bảo vệ môi trường, xã hội trong suốt quá trình tham gia.



PHÁT TRIỂN KHÔNG NGỪNG NÂNG TẦM VỊ THẾ



VỚI SỰ PHÁT TRIỂN NHANH, ỔN ĐỊNH, KHẢ NĂNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN VÀ KHẢ NĂNG SINH LỜI CAO, NGUỒN HUY ĐỘNG VỐN LỚN, TÍNH THANH KHOẢN CAO, ABBANK LIÊN TỤC ĐỔI MỚI ĐỂ PHÁT TRIỂN LINH HOẠT, VƯƠN ĐẾN NHỮNG TẦM CAO MỚI, XỨNG ĐÁNG LÀ MỘT TRONG CÁC NGÂN HÀNG BÁN LẺ TỐT NHẤT VIỆT NAM.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

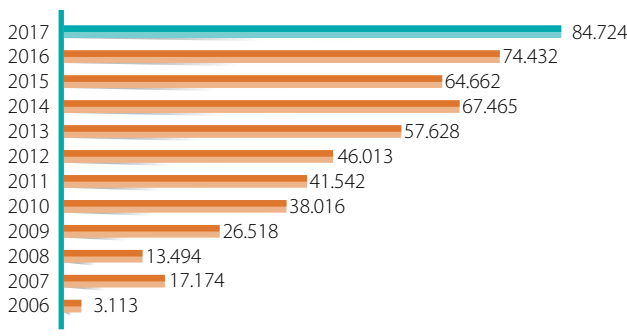
VỚI ĐỊNH HƯỚNG TẬP TRUNG VÀO LĨNH VỰC BÁN LẺ, VỚI NHỮNG GIẢI PHÁP VÀ CƠ CHẾ KINH DOANH PHÙ HỢP, HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA ABBANK NĂM 2017 GHI DẤU ẤN VỚI NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT:

- » Kết thúc năm 2017, tổng dư nợ toàn hệ thống đạt 57.175 tỷ đồng, hoàn thành 101% kế hoạch năm 2017 và tăng 15% so với năm 2016. Tổng huy động hoàn thành 105% chỉ tiêu cả năm 2017 với 76.956 tỷ đồng, tăng trưởng 18% so với 2016.
- » Thu nhập thuần từ dịch vụ tăng 41% so với thực hiện 2016, đạt 97% kế hoạch.
- » Tổng thu nhập 2017 đạt 2.681,1 tỷ đồng, tương đương kế hoạch, tăng 20% so với thực hiện 2016.
- » Chi phí hoạt động được quản lý chặt chẽ ở mức 1.565,1 tỷ đồng, ít hơn 5% so với mức chi phí kế hoạch.
- » Lợi nhuận toàn hệ thống vượt kế hoạch 2017. Kết thúc năm 2017, lợi nhuận trước thuế của ABBANK đạt 604,7 tỷ đồng, hoàn thành vượt kế hoạch đề ra 34% và ghi nhận tốc độ tăng trưởng ấn tượng 110% so với năm 2016.
- » Dự án “Nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của ABBANK” được triển khai bao gồm 7 tiểu dự án thành phần, góp phần chuyên nghiệp hóa quy trình vận hành, tinh gọn bộ máy hoạt động, từ đó thúc đẩy kết quả kinh doanh, nâng tầm ABBANK trên thị trường tài chính.
- » Sau nhiều năm tập trung củng cố nội bộ và kiện toàn hệ thống, tính đến 31/12/2017 mạng lưới của ABBANK chính thức chạm mốc 165 điểm giao dịch (tăng thêm 6 điểm giao dịch so với năm 2016) và vươn tới 34 tỉnh thành trên cả nước.
- » Moody’s tiếp tục nâng triển vọng xếp hạng tín dụng của ABBANK từ mức ổn định lên tích cực. Kết quả này một lần nữa khẳng định ABBANK đang phát triển một cách an toàn và bền vững, nâng cao uy tín và vị thế của ABBANK trong hệ thống ngân hàng Việt Nam.
- » Đạt 05 giải thưởng thương hiệu uy tín theo đúng mục tiêu đề ra (02 giải quốc tế), và là năm thứ 2 liên tiếp nhận giải Ngân hàng Phát triển bán lẻ tốt nhất Việt Nam 2017, The Best SME Product VN 2017, Top 10 thương hiệu dẫn đầu Việt Nam, Top 10 thương hiệu vàng Châu Á - Thái Bình Dương, Chứng nhận đánh giá quốc tế độc lập CSI - chỉ số hài lòng của khách hàng 2017.



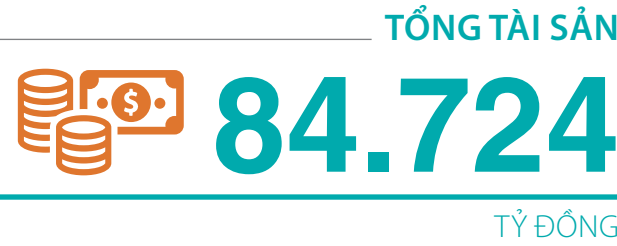
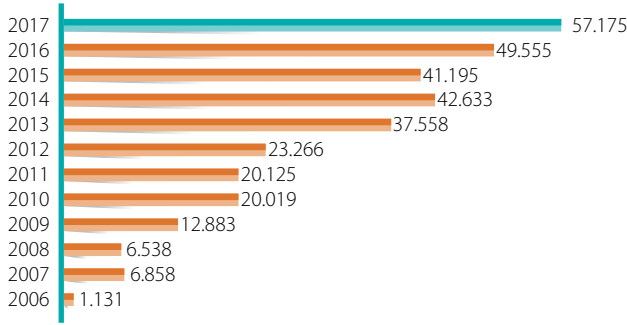
Tổng tài sản

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2017 đạt 84.724 tỷ đồng, tăng 10.292 tỷ đồng (tương đương 14%) so với cuối năm 2016 và hoàn thành 105% kế hoạch 2017. Tổng tài sản gia tăng chủ yếu đến từ phát triển cho vay khách hàng với tỷ trọng chiếm 57% trong cơ cấu tổng tài sản toàn hệ thống. Tỷ trọng này đã tăng gần 3% so với năm 2016. Đồng thời với phát triển về quy mô, chất lượng tài sản của ABBANK vẫn luôn được đảm bảo với hệ số an toàn vốn tối thiểu (CAR) được duy trì trên 9% theo quy định của NHNN, ở mức 12,6%.

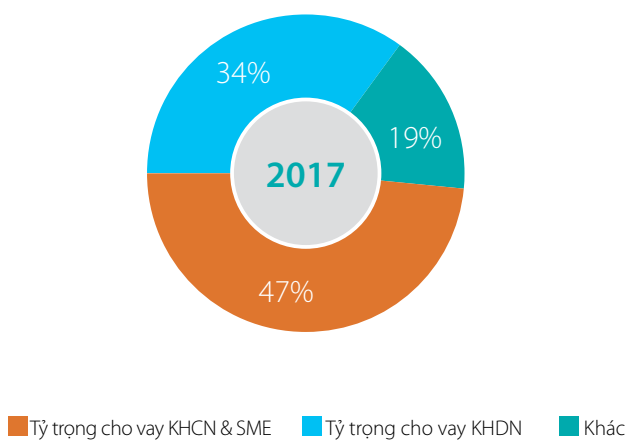


Dư nợ cho vay (bao gồm TT2)

Với định hướng tập trung vào bán lẻ, hoạt động tín dụng của ABBANK trong các năm qua vận động linh hoạt với nhiều chính sách hỗ trợ và chương trình ưu đãi dành cho khách hàng. Kết quả đến 31/12/2017, tổng dư nợ đạt 57.175 tỷ đồng, tăng 15% so với cuối năm 2016 và hoàn thành 101% chỉ tiêu năm 2017. Trong đó, cho vay khách hàng cá nhân đạt tốc độ tăng trưởng ấn tượng 31% và đưa dư nợ cá nhân lần đầu tiên vượt mốc 19.000 tỷ đồng. Cho vay khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ đạt tốc độ tăng 14%. Tính chung mảng bán lẻ đã gia tăng tỷ trọng đóng góp lên gần 60% trong cơ cấu dư nợ thị trường 1 và gần 51% trong cơ cấu dư nợ của toàn Ngân hàng năm 2017.



BIỂU ĐỒ CƠ CẤU DƯ NỢ



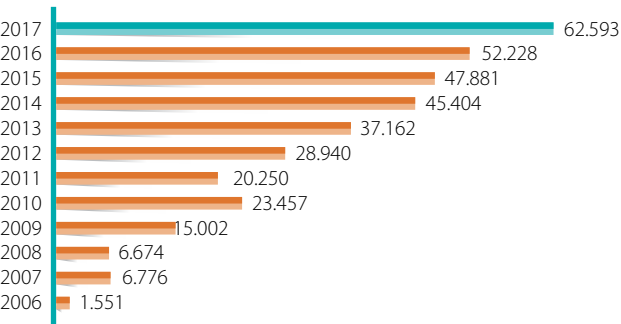
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)



Hoạt động huy động

Huy động tiếp tục duy trì xu hướng tăng trong năm 2017 với số dư đạt 62.593 tỷ đồng, tăng 20% so với cuối năm 2016. Đồng thời, huy động tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu nguồn vốn của Ngân hàng với mức duy trì 70% trong các năm qua.

Tận dụng tốt các kênh bán hàng truyền thống cộng với việc phát triển các kênh bán hàng mới kết hợp chính sách lãi suất và bán hàng phù hợp với từng giai đoạn là yếu tố thúc đẩy hoạt động huy động trên toàn hệ thống. Đặc biệt, tương tự các mảng hoạt động khác, hoạt động huy động của phân khúc khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng được tập trung mở rộng với tỷ trọng cao trong cơ cấu huy động TT1, ở mức 52% vào cuối năm 2017, cho thấy sự dịch chuyển sang bán lẻ khá tương đồng với hoạt động tín dụng.

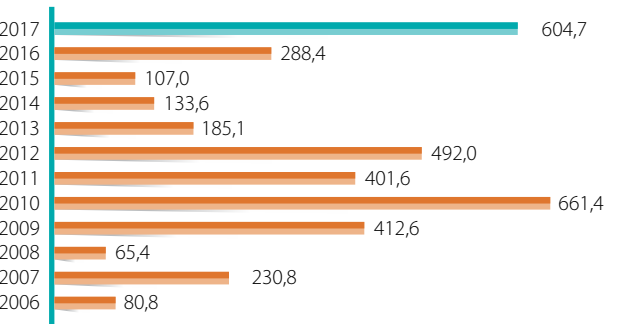


Số liệu lấy theo BCTC riêng lẻ. Số liệu huy động chỉ bao gồm TT1.

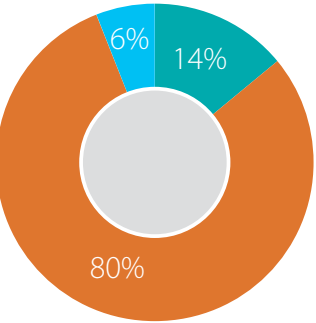
Lợi nhuận trước thuế

Khép lại năm 2017, lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng đạt 604,7 tỷ đồng, tăng 316,3 tỷ tương đương tốc độ tăng 110% so với năm 2016 và hoàn thành vượt 34% so với kế hoạch đề ra. Mức tăng ấn tượng của lợi nhuận trước thuế là kết quả của việc gia tăng thu nhập hoạt động kết hợp với các biện pháp kiểm soát chi phí chặt chẽ.

Tổng thu nhập hoạt động tăng 20%, hoàn thành 100% kế hoạch cả năm, trong đó nổi bật với thu nhập từ dịch vụ đạt 141% so với kết quả năm 2016, gia tăng đáng kể mức đóng góp từ dịch vụ trong cơ cấu thu nhập của ABBANK. Thành tích này đánh dấu bước chuyển mình của ABBANK theo đúng mục tiêu gia tăng thu nhập dịch vụ đã được đặt ra cho năm 2017.



BIỂU ĐỒ CƠ CẤU THU NHẬP



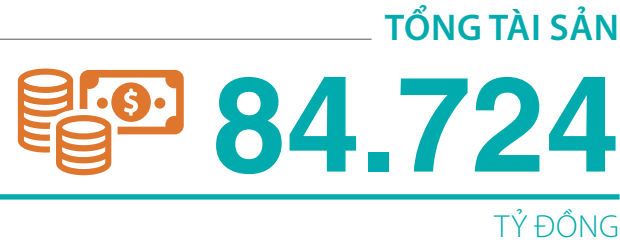
■ Thu nhập thuần từ lãi ■ Thu nhập thuần từ dịch vụ ■ Thu nhập khác

Ghi chú: Số liệu theo BCTC riêng lẻ.

Tình hình tài chính

Tình hình tài sản

Tổng tài sản cuối năm 2017 đạt 84.724 tỷ đồng, tăng 10.292 tỷ đồng, tương đương tăng 14% so với thời điểm cuối năm 2016 do tổng huy động tăng 11.624 tỷ đồng tương ứng tổng cho vay tăng 7.619 tỷ đồng và chứng khoán đầu tư tăng 2.537 tỷ đồng. Trong đó, huy động từ khách hàng cá nhân và tổ chức kinh tế có sự tăng trưởng tốt (tăng 7.899 tỷ đồng, tương đương tăng 15% so với năm 2016), tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng (TCTD) khác tăng 3.725 tỷ đồng, tạo nguồn tiền cho việc đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng. Cụ thể, cho vay thị trường 1 cuối năm 2017 tăng 8.085 tỷ đồng, tương đương tăng 20% so với cuối năm 2016. Điều này cho thấy sự linh hoạt trong việc sử dụng nguồn vốn, mang lại hiệu quả cao hơn, tạo ra nguồn lợi nhuận lớn cho Ngân hàng.



Tình hình nợ phải trả

ABBANK đã chủ động gia tăng tiền gửi và vay từ các TCTD để đáp ứng các nhu cầu sử dụng nguồn vốn. Tuy nhiên, vẫn đảm bảo cơ cấu nguồn vốn phù hợp với định hướng của NHNN. Việc gia tăng nguồn vốn huy động từ TT2 nhằm gia tăng nguồn vốn lưu động, phục vụ cho các mục đích sử dụng vốn ngắn hạn, tạo vòng quay vốn và mang lại lợi nhuận cao hơn cho Ngân hàng. Cụ thể, trong năm 2017, ABBANK đã đẩy mạnh kinh doanh trái phiếu, cho vay ở cả hai thị trường giúp gia tăng thu nhập lãi và các khoản thu nhập khác.

Mặc dù ABBANK đã gia tăng nguồn vốn huy động từ thị trường liên ngân hàng, nhưng vẫn trong điều kiện cho phép của NHNN. Cụ thể, huy động từ thị trường liên ngân hàng tăng 3.725 tỷ đồng, tương đương tăng 28% so với năm trước. Số liệu này chứng tỏ ABBANK đã huy động vốn từ cả hai thị trường để đáp ứng nhu cầu cho vay của thị trường 1 và các nhu cầu sử dụng nguồn vốn khác góp phần nâng cao sự phát triển bền vững của Ngân hàng.

Ngoài ra, ABBANK cũng đã và đang đẩy mạnh gia tăng nguồn thu nhập từ kinh doanh ngoại hối. Đồng thời, Ngân hàng cũng đã thiết lập một hệ thống hạn mức để quản lý trạng thái các đồng tiền theo chiến lược quản lý rủi ro trong từng thời kỳ và luôn đảm bảo tuân thủ hạn mức đã được thiết lập. Do đó tác động của biến động tỷ giá đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng không lớn.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2017, ABBANK tích cực triển khai và ứng dụng công nghệ trong hầu hết các công tác quản lý nhân sự, hệ thống đánh giá nhân sự, công tác đào tạo trực tuyến v.v... nhằm nâng cao tính hiệu quả và tính chính xác, giảm chi phí trong công tác nhân sự. Đồng thời các chính sách quản trị nguồn nhân lực như tuyển dụng, tiền lương và đãi ngộ, thi đua khen thưởng, quản lý công việc, quản lý kỉ luật lao động, đào tạo và phát triển cũng đã dẫn được cải cách gắn kết chặt chẽ với các hoạt động kinh doanh và tích hợp một cách hệ thống góp phần nâng cao năng lực quản trị tổ chức.

Song song đó, ABBANK tiếp tục triển khai định hướng quản lý tập trung, hướng tới việc nâng cao chất lượng dịch vụ và cải tiến quy trình tác nghiệp. Trên cơ sở đó, cơ cấu tổ chức của đơn vị kinh doanh dần được hoàn thiện theo hướng tập trung cho bộ máy kinh doanh, tinh giản phần vận hành, hướng tới sự minh bạch và chuyên nghiệp trong tác nghiệp.

Về cơ cấu tổ chức, ABBANK tiếp tục hoàn thiện cơ cấu phù hợp với mục tiêu chiến lược của ABBANK, và nhu cầu kinh doanh thực tế.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Trong điều kiện kinh tế vĩ mô được kỳ vọng sẽ tiếp tục có nhiều khởi sắc trong năm 2018, ABBANK kiên định với mục tiêu phát triển bền vững được dẫn dắt bởi các chiến lược hành động đến năm 2020. Theo đó, các chương trình hành động vẫn ưu tiên mở rộng khách hàng mục tiêu là cá nhân và SMEs trên cơ sở kiểm soát tốt chất lượng tài sản và phù hợp với chính sách rủi ro của Ngân hàng. Đồng thời, tận dụng và phát huy tối đa các nguồn lực hiện hữu nhằm gia tăng quy mô và mạng lưới hoạt động với kỳ vọng đạt hiệu quả tốt hơn năm 2017.

Các mục tiêu đặt ra cho năm 2018 cụ thể như sau:

- Tiếp tục thực hiện Tầm nhìn và các định hướng chiến lược đến 2020 của ABBANK**
- » Tập trung vào lĩnh vực bán lẻ:
 - » Chú trọng phát triển mảng kinh doanh khách hàng Cá nhân và Khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ. Khối KHDN và Khối nguồn vốn - Đầu tư tiếp tục phát huy thế mạnh của mình trong hoạt động kinh doanh và đẩy mạnh việc phối hợp với hai khối KHCN và SMEs nhằm xây dựng các chương trình, sản phẩm nhằm khai thác hệ sinh thái, hệ khách hàng, đối tác của các khách hàng.
 - » Tối đa hóa hiệu quả của hệ thống mạng lưới sẵn có bằng việc phát triển mảng kinh doanh KHCN tại tất cả các điểm giao dịch; đồng thời xem xét và phân bổ lực lượng kinh doanh mảng khách hàng SMEs một cách hợp lý; tập trung mảng kinh doanh khách hàng doanh nghiệp tại các Chi nhánh có quy mô lớn, đủ điều kiện về thị trường và nguồn lực về cơ sở vật chất và đội ngũ bán hàng.
- » Thực hiện mục tiêu Top 5 ROE: Nâng cao hiệu quả hoạt động, tối đa hóa lợi nhuận và kiểm soát chi phí nhằm nâng chỉ tiêu ROE theo hướng tiếp cận gần với Top 5 nhóm các NHTMCP tư doanh.
 - » Xây dựng một nền văn hóa làm việc thân thiện và chuyên nghiệp:
 - » Tăng cường tỷ lệ hài lòng của nhân viên thông qua các chương trình gắn kết.
 - » Tiếp tục các chương trình phát hiện và bồi dưỡng nhân tài (Talent pool) để xây dựng nguồn lực nhân sự chất lượng cao và ổn định của Ngân hàng.
 - » Quản trị doanh nghiệp hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế: Áp dụng mô hình song trùng quản lý để nâng cao hiệu quả quản trị điều hành; tập trung nguồn lực cho kinh doanh tại tất cả các điểm bán và quản trị rủi ro hiệu quả theo hướng tiếp cận với khung quản trị Basel II.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)



Tiếp tục định mức tín nhiệm, duy trì định mức cao trên thị trường:

Trong năm 2016, ABBANK được Moody's nâng mức xếp hạng tín nhiệm cơ sở (BCA) từ B3 lên B2, tiếp tục nằm trong nhóm dẫn đầu các ngân hàng TMCP tư doanh được xếp hạng tại Việt Nam. Tiếp nối thành công này, năm 2017 ABBANK tiếp tục tham gia và khai thác xếp hạng tín nhiệm từ các tổ chức định mức tín nhiệm uy tín nhất thế giới với kỳ vọng sẽ mang lại kết quả tích cực và tạo sức lan tỏa thương hiệu ABBANK trong thị trường ngành Ngân hàng Việt Nam, đặc biệt góp phần tạo uy tín, thu hút khách hàng và đối tác sử dụng dịch vụ ABBANK.

Nâng cao vị thế thương hiệu của ABBANK trên thị trường:

ABBANK tiếp tục đẩy mạnh phát triển thương hiệu trên thị trường với mục tiêu trở thành Ngân hàng TMCP hàng đầu Việt Nam tập trung lĩnh vực bán lẻ. Theo đó, Định vị thương hiệu ABBANK được gắn liền với hình ảnh một ngân hàng bán lẻ thân thiện, uy tín, hướng tới cộng đồng, xây dựng mối liên kết, niềm tin và sự đồng cảm với khách hàng.

Chú trọng phát triển công nghệ ngân hàng số (Digital Banking)

ABBANK sẽ đẩy mạnh đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ hiện đại, tạo nền tảng căn bản cho sự đột phá về phát triển sản phẩm đa dạng và gia tăng sản phẩm hàm lượng công nghệ cao trong việc cạnh tranh phân khúc KHCN và SME nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao, tạo sự tiện lợi đối đa cho khách hàng.

Hoàn tất các sáng kiến chiến lược trên toàn hệ thống:

Chặng đường xây dựng và củng cố nền tảng cho giai đoạn phát triển bền vững của ABBANK sắp cán đích theo đúng lộ trình đề ra. Tính từ 2014 đến 31/12/2016, ABBANK đã triển khai 20 dự án, và đến 31/12/2016, đã có 15 dự án hoàn thành 100%; 05 dự án sẽ tiếp tục triển khai tổng thể các giai đoạn tiếp theo. Dự kiến đến cuối năm 2018 Ngân hàng sẽ hoàn tất toàn bộ 05 dự án còn lại. Các dự án đi vào hoạt động đã mang lại hiệu quả thiết thực đến ABBANK, góp phần hoàn thiện một ABBANK hoạt động hiệu quả, chuyên nghiệp và hiện đại.

Đưa cổ phiếu ABBANK niêm yết trên sàn chứng khoán

Gia tăng tỉ trọng thu dịch vụ trong cơ cấu thu nhập:

Giảm dần sự lệ thuộc vào thu nhập từ lãi đặc biệt là lệ thuộc vào thu nhập từ kinh doanh của hoạt động nguồn vốn như tỉ giá, trái phiếu,...

Nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo hấp thụ và sử dụng tốt vốn chủ sở hữu tăng và tạo tiền để bền vững cho tăng trưởng trong dài hạn.

Trong trường hợp vốn chủ sở hữu tăng: ABBANK sẽ xây dựng và triển khai phương án sử dụng vốn tăng một cách hiệu quả và theo sát lộ trình tăng vốn. Cụ thể:

- » Đầu tư hiệu quả cho các dự án phát triển hạ tầng, nhằm tạo tiền để cho phát triển dài hạn.
- » Nâng cao chất lượng tài sản cũng như xây dựng cơ cấu tài sản trung, dài hạn hợp lý để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo an toàn, ổn định.
- » Đảm bảo tỉ suất lợi nhuận hợp lý để xây dựng lòng tin của các cổ đông và khẳng định vị thế cạnh tranh của ABBANK trên thị trường.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA NGÂN HÀNG

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Bám sát mục tiêu của Chính phủ trong công tác phát triển bền vững, cân đối hài hòa giữa phát triển kinh doanh và bảo vệ môi trường, ABBANK tiếp tục thực hiện các hoạt động truyền thông nội bộ kêu gọi CBNV sử dụng nguồn tài nguyên điện nước, giấy hợp lý nhằm góp phần tiết kiệm nguồn tài nguyên của quốc gia, đồng thời đóng góp đáng kể trong công tác kiểm soát chi phí hoạt động của ngân hàng. Cùng với đó, ABBANK luôn chuẩn bị nguồn lực cần thiết để xây dựng hệ thống triển khai và đánh giá các tác động liên quan đến môi trường xã hội, điều kiện làm việc và lao động, tiết kiệm nguồn năng lượng, ngăn ngừa ô nhiễm cùng nhiều chỉ tiêu về môi trường khác theo quy định của NHNN.



Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

ABBANK không ngừng cải cách một số điểm trong chính sách tiền lương, đặc biệt cho nhóm trực tiếp kinh doanh và Đơn vị kinh doanh; lộ trình nghề nghiệp cho các vị trí chủ chốt và hỗ trợ xây dựng kế hoạch phát triển nghề nghiệp cá nhân được triển khai và thực hiện hiệu quả, hồ sơ kế nhiệm các vị trí chủ chốt cũng được xây dựng và ban hành nhằm chuẩn bị nguồn lực kế cận kịp thời, phục vụ nhu cầu phát triển. Ngân hàng thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo cho nhân viên mới, cho CBNV và các cấp quản lý về kiến thức nghiệp vụ, giá trị văn hóa của ABBANK

và các kỹ năng mềm, kĩ năng quản lý - lãnh đạo.... Để có hệ thống đánh giá công bằng và minh bạch hơn đối với kết quả làm việc của người lao động, ABBANK triển khai đánh giá theo các phương pháp hiện đại Balanced Scorecard, điều chỉnh và chuẩn hóa hệ thống chỉ tiêu kết quả công việc nhằm thực hiện nhất quán việc đánh giá cán bộ. Hệ thống chỉ tiêu đánh giá công việc cũng đã và đang được xây dựng và áp dụng từ các cấp lãnh đạo cao nhất tới từng CBNV. Đây chính là cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành công việc và năng suất lao động của từng cá nhân.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với doanh nghiệp cộng đồng địa phương

Cùng với việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, ABBANK ngày càng khẳng định thương hiệu bởi những hoạt động chia sẻ với cộng đồng, tích cực đóng góp vào chủ trương xã hội hóa trong xây dựng và phát triển đất nước. Các chương trình vì cộng đồng, công tác an sinh xã hội được ABBANK thực hiện với sự xuyên suốt từ lĩnh vực giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất điện - đường - trường - trạm, y tế, môi trường, đến hỗ trợ đồng bào nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn... đã mang lại những hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng đời sống người dân, phát triển kinh tế - xã hội, qua đó, giúp tạo dựng, củng cố niềm tin, sự

yêu mến của nhân dân và chính quyền địa phương đối với thương hiệu, hình ảnh ABBANK.

Trong tương lai, ABBANK sẽ tiếp tục theo sát định hướng là ngân hàng bán lẻ thân thiện, không chỉ là dịch vụ chuyên nghiệp cùng sự thân thiện của ngân hàng đối với khách hàng, mà còn là sự "thân thiện" của ngân hàng với xã hội, sẵn sàng trong các công tác chia sẻ trách nhiệm cùng cộng đồng. Đây chính là một trong những thế mạnh cạnh tranh, góp phần vào sự phát triển lâu dài và bền vững của ABBANK - Ngân hàng An Bình.

THƯƠNG HIỆU NHÂN VĂN GẮN KẾT CỘNG ĐỒNG

NGOÀI CHỦ TRƯỞNG THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG XANH VÀ QUẢN LÝ RỦI RO MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI TRONG HOẠT ĐỘNG CẤP TÍN DỤNG, ABBANK CÒN TIẾP TỤC NHỮNG HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG, AN SINH XÃ HỘI GÓP PHẦN TÍCH CỰC VÀO CHỦ TRƯỞNG XÃ HỘI HÓA TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

Về quản trị

Với cam kết xây dựng các tiêu chuẩn cao nhất về giá trị đạo đức và chuyên nghiệp trong tất cả các hoạt động, trong năm 2017 ABBANK đã tập trung thực hiện:



Cập nhật đầy đủ và thường xuyên hơn về tình hình hoạt động trên website của Ngân hàng và trong Báo cáo thường niên theo đúng quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 10 năm 2015.



Tăng cường xây dựng, ban hành quy định nội bộ, khung chính sách phục vụ hoạt động quản trị Ngân hàng và chuẩn hóa quy trình công việc, kiểm soát chất lượng tiến độ và sự hài lòng về dịch vụ của từng đơn vị.



Quan tâm và thể hiện trách nhiệm cao trong việc quản trị điều hành, như: Tiếp tục đẩy mạnh triển khai định hướng chiến lược của ABBANK, hoàn thiện cơ cấu tổ chức của các Đơn vị Hội sở/Chi nhánh nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Ngân hàng...



Chỉ đạo hoàn thành giai đoạn 1 của “Dự án nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của ABBANK” vào tháng 12/2017 với những nội dung như sau:

- » Chính sửa, hoàn thiện chức năng nhiệm vụ của các Đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Hội sở;
- » Phê duyệt mô hình kênh bán hàng mới trên toàn hệ thống ABBANK.



Về trách nhiệm môi trường và xã hội

CÙNG VỚI VIỆC THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI, ABBANK CÒN CHUNG TAY CHIA SẺ TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG NỘI BỘ, NHẪM GÓP PHẦN NGĂN CHẶN BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, TĂNG TRƯỞNG DƯ NỢ TÍN DỤNG XANH TRONG NGÀNH TÀI CHÍNH CŨNG NHƯ THỂ HIỆN TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG

Cùng với việc duy trì các hoạt động kinh doanh ổn định, phát triển, ABBANK luôn nâng cao trách nhiệm với cộng đồng xã hội và đề cao ý thức bảo vệ, giữ gìn, xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp.

Trên cơ sở đó, ABBANK luôn tuân thủ triển khai các chương trình an sinh xã hội tại các tỉnh vùng Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ theo chương trình mục tiêu quốc gia của Chính phủ.

Ngoài ra, ABBANK còn duy trì một phần ngân sách lớn cho các hoạt động hướng tới những người có hoàn cảnh kém may mắn hay xây dựng cơ sở vật chất, tặng học bổng cho các địa phương còn nhiều khó khăn thông qua các chương trình thường niên như tài trợ giáo dục, y tế...

Năm 2017, ABBANK đã thực hiện nhiều hoạt động an sinh xã hội chia sẻ với cộng đồng như ủng hộ chương trình “Tri ân người có công với cách mạng vùng Tây Bắc” bằng việc trao 18 sổ tiết kiệm (5 triệu đồng/sổ) và 36 nhà tình nghĩa (40 triệu/căn) cho bà con vùng này; CBNV ABBANK hỗ trợ gần 140 triệu đồng cho bà con huyện Mường La (tỉnh Sơn La) và huyện Mù Cang Chải (tỉnh Yên Bái) khắc phục hậu



quả thiên tai do mưa lớn, lũ quét; Tham gia cam kết nuôi dưỡng lâu dài cho 04 bé “lá chưa lành” tại Chương trình Cặp lá yêu thương của VTV24 - Đài truyền hình Việt Nam thực hiện; ABBANK đã hoàn thiện và bàn giao công trình Trạm Y tế xã Ia Hlốp, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai với nguồn tài trợ kinh phí 2 tỷ đồng để cải thiện tình hình y tế địa phương; Tháng 12/2017, tại Chương trình Tết An Bình, ABBANK đã phối hợp với các y bác sĩ tổ chức khám bệnh cho trẻ em, tiến hành cấp phát thuốc theo đơn và tặng hơn 400 phần quà cho các hộ nghèo ở những huyện chịu ảnh hưởng nặng nề trong trận lũ lịch sử năm 2017.

Cùng với việc thực hiện các hoạt động an sinh xã hội, ABBANK còn chung tay chia sẻ trách nhiệm với môi trường thông qua các hoạt động nội bộ, nhằm góp phần ngăn chặn biến đổi khí hậu, tăng trưởng dư nợ tín dụng xanh trong ngành tài chính cũng như thể hiện trách nhiệm với môi trường, ABBANK đã đầu tư nghiên cứu các gói tín dụng xanh, khuyến khích khách hàng vay vốn theo thỏa thuận tuân thủ các yêu cầu quản lý rủi ro môi trường, theo dõi, giám sát tính tuân thủ của khách hàng được ABBANK thực hiện đồng bộ với quy trình giám sát tín dụng của ngân hàng.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG (TIẾP THEO)



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Về Ban Điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng

Thực hiện sự chỉ đạo của HĐQT trong năm 2017, Ban Điều hành và toàn thể CBNV đã tích cực triển khai theo định hướng chiến lược của Ngân hàng là trở thành Ngân hàng TMCP hàng đầu Việt Nam tập trung vào lĩnh vực bán lẻ. Theo đó, Ngân hàng ABBANK đã đạt nhiều thành tựu phát triển kinh doanh, đảm bảo an toàn, hoàn thiện hệ thống theo hướng hiệu quả hơn.

Xuất phát từ hoạt động kinh doanh với nguồn huy động ổn định, thanh khoản tốt, chất lượng tài sản liên tục cải thiện và an toàn, ABBANK tiếp tục mức đánh giá tín nhiệm cao trên thị trường. Trong năm 2017 ABBANK được Moody's nâng mức xếp hạng tín nhiệm cơ sở (BCA) ở mức B2, tiếp tục nằm trong nhóm dẫn đầu các ngân hàng TMCP tư doanh được xếp hạng tại Việt Nam.

Kế thừa mối quan hệ hợp tác chiến lược lâu dài giữa ABBANK và các cổ đông chiến lược, năm 2017 ABBANK đã phối hợp với hai Cổ đông lớn nước ngoài thực hiện các chương trình tư vấn, chia sẻ kinh nghiệm:



Hợp tác với Maybank: Cổ đông chiến lược Maybank tiếp tục hỗ trợ ABBANK bằng cách gửi chuyên gia sang làm việc và tư vấn trong các dự án: Đánh giá các dự án đầu tư công nghệ thông tin, Quản trị rủi ro theo Basel II, Đào tạo về quản trị doanh nghiệp. Đào tạo và tư vấn quản lý nguồn nhân lực, Ngân hàng số... Tháng 8 năm 2017, ABBANK vinh dự nhận giải thưởng Đối tác thanh toán xuất sắc khu vực Đông Nam Á do Maybank trao tặng



Hợp tác với IFC: Năm 2017, IFC đã thu xếp khoản cho vay hợp vốn và cho vay song song trung, dài hạn, với tổng giá trị 150 triệu USD, cấp cho ABBANK nhằm mục tiêu tăng gấp 3 lần danh mục đầu tư cho khách hàng SME và tăng gấp bốn lần quy mô cho vay đối với các doanh nghiệp SME do nữ doanh nhân làm chủ trong vòng 5 năm.

Hội đồng Quản trị ghi nhận hoạt động ABBANK vững chắc và đạt nhiều hiệu quả cao trong năm 2017. Kết quả này thể hiện vai trò của các thành viên Ban Điều hành với các thành viên có năng lực chuyên môn vững và kinh nghiệm tốt, am hiểu hệ thống quy định nội bộ và thông lệ thị trường.

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

Năm 2018 là năm bắt đầu nhiệm kỳ mới, trách nhiệm của Hội đồng Quản trị là tiếp tục chỉ đạo và hỗ trợ Ban Điều hành một cách hiệu quả để đưa ABBANK trở thành một Ngân hàng bán lẻ năng động, đáng tin cậy, an toàn và hiệu quả hàng đầu trong số các Ngân hàng TMCP, đạt chỉ tiêu kinh doanh tham vọng hơn các năm trước, thu hút đầu tư mạnh mẽ từ thị trường. Một số công tác quản trị chính sẽ thực hiện:



Chỉnh sửa Điều lệ Ngân hàng để phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành.



Triển khai thành công Dự án "Nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của ABBANK"; Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ máy mô hình bán, phê duyệt cấp tín dụng và hệ thống văn bản nội bộ để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và quản trị ABBANK tuân thủ quy định của Pháp luật và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước.



Chỉ đạo thực hiện giai đoạn II dự án "Nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động ABBANK" với nội dung triển khai thành công mô hình kinh doanh mới và thực hiện giai đoạn II của Dự án Basel II.



Triển khai đồng bộ và tích cực các đề án thực hiện chiến lược phát triển bán lẻ bao gồm các đề án về nâng cao năng lực tài chính; phát triển nguồn nhân lực và thu hút nhân tài; ứng dụng công nghệ kỹ thuật số.



Trình ĐHĐCĐ thông qua và triển khai thực hiện chủ trương niêm yết cổ phần ABBANK trên thị trường chứng khoán Việt Nam theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.



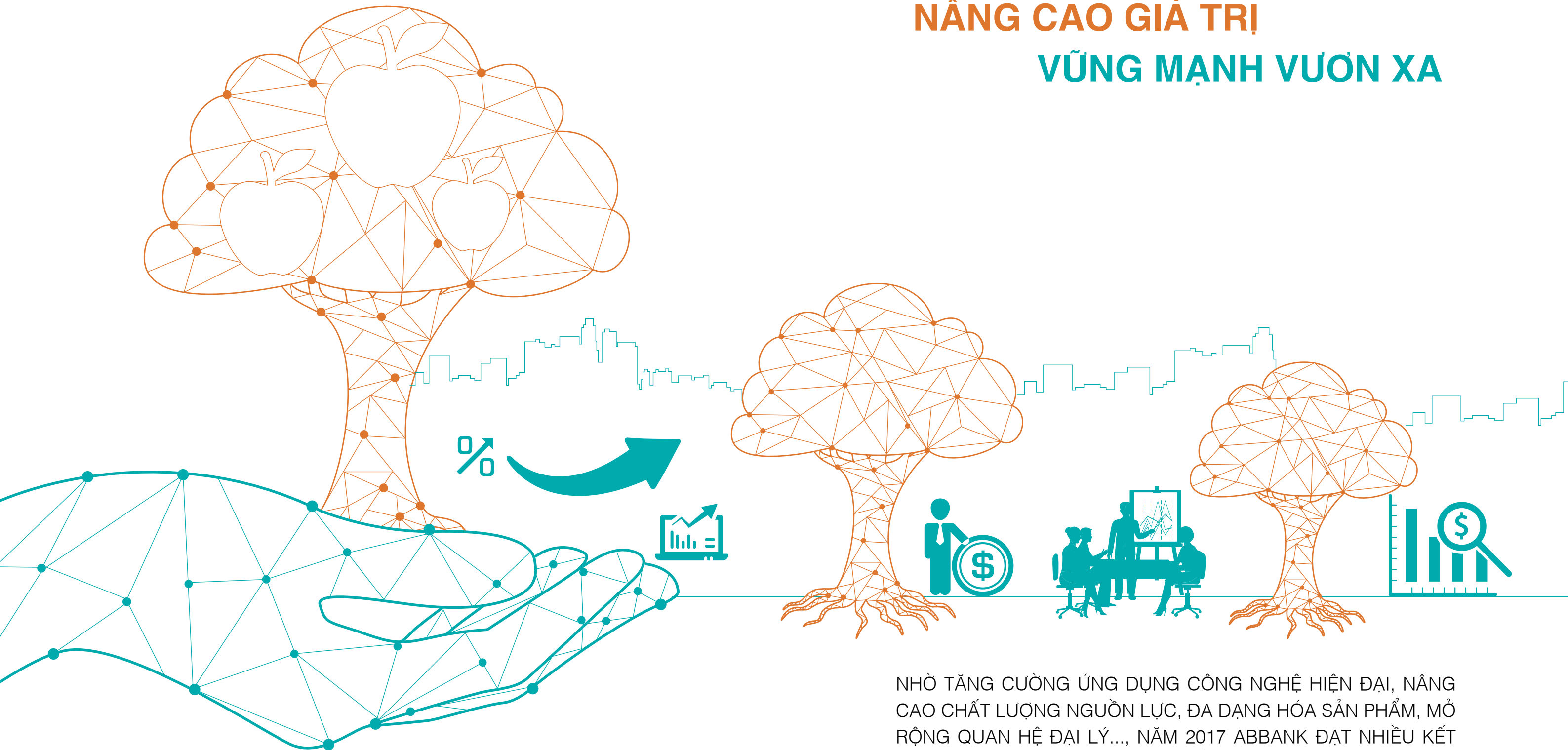
Thực hiện việc phát hành thêm cổ phần, tăng vốn điều lệ theo định hướng tăng gấp 2 lần mức vốn điều lệ hiện tại sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.



Tiếp tục tăng cường năng lực quản trị, điều hành cho đội ngũ lãnh đạo của ABBANK.



NÂNG CAO GIÁ TRỊ VỮNG MẠNH VƯỜN XA



NHỜ TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN LỰC, ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM, MỞ RỘNG QUAN HỆ ĐẠI LÝ..., NĂM 2017 ABBANK ĐẠT NHIỀU KẾT QUẢ KINH DOANH TÍCH CỰC VỚI TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ ĐẠT GẦN 604,7 TỶ ĐỒNG, TỔNG TÀI SẢN ĐẠT 84.724 TỶ ĐỒNG, HỨA HẸN TIẾN XA TRÊN NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG TIẾP THEO.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH (ABBANK)

Báo cáo Kiểm toán độc lập (về báo cáo tài chính riêng tóm tắt)	82
Bảng cân đối kế toán riêng	83
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	87
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	89
Báo cáo Kiểm toán độc lập (về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt)	91
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	92
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	96
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	98



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
(Về báo cáo tài chính riêng tóm tắt)

**KÍNH GỬI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH**

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt đính kèm, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính riêng (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (“Ngân hàng”) đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính riêng (đầy đủ) trong Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 30 tháng 3 năm 2018. Báo cáo tài chính riêng (đầy đủ) và báo cáo tài chính riêng tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày phát hành báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính riêng tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính riêng (đầy đủ) của Ngân hàng.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng tóm tắt theo các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 810 – “Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt”.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng tóm tắt được trích từ báo cáo tài chính riêng (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình đã được kiểm toán đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính riêng (đầy đủ) đã được kiểm toán, phù hợp với các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KPMG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 17-01-281/1



Trương Vĩnh Phúc

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 1901-201-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Trần Đình Vinh

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0339-2018-007-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B02/TCTD

	31/12/2017 Triệu VND	31/12/2016 Triệu VND
A TÀI SẢN		
I Tiền mặt	873.191	633.739
II Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	1.113.833	1.529.072
III Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	13.596.125	12.326.929
1 Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	4.647.772	2.913.123
2 Cho vay các tổ chức tín dụng khác	8.948.353	9.413.806
IV Chứng khoán kinh doanh	198.500	-
1 Chứng khoán kinh doanh	200.000	-
2 Dự phòng rủi ro chứng khoán	(1.500)	-
V Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	101.758	92.149
VI Cho vay khách hàng	47.142.603	39.209.631
1 Cho vay khách hàng	47.902.493	39.796.167
2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(759.890)	(586.536)
VII Hoạt động mua nợ	321.164	342.661
1 Mua nợ	323.672	345.250
2 Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(2.508)	(2.589)
VIII Chứng khoán đầu tư	17.304.475	15.056.462
1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	15.532.523	12.512.204
2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	2.894.834	3.378.637
3 Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(1.122.882)	(834.379)



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD

	31/12/2017 Triệu VND	31/12/2016 Triệu VND
IX Góp vốn, đầu tư dài hạn	570.295	568.489
1 Đầu tư vào công ty con	260.000	260.000
2 Đầu tư vào công ty liên kết	41.905	41.905
3 Đầu tư dài hạn khác	268.791	268.791
4 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(401)	(2.207)
X Tài sản cố định	819.621	829.789
1 Tài sản cố định hữu hình	547.952	535.531
<i>a Nguyên giá</i>	<i>938.199</i>	<i>870.137</i>
<i>B Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>(390.247)</i>	<i>(334.606)</i>
3 Tài sản cố định vô hình	271.669	294.258
<i>A Nguyên giá</i>	<i>444.779</i>	<i>445.119</i>
<i>B Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>(173.110)</i>	<i>(150.861)</i>
XII Tài sản Có khác	2.682.729	3.842.643
1 Các khoản phải thu	1.369.061	2.424.049
2 Các khoản lãi, phí phải thu	1.138.552	981.938
4 Tài sản Có khác	297.851	592.066
5 Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(122.735)	(155.410)
TỔNG TÀI SẢN	84.724.294	74.431.564

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD

	31/12/2017 Triệu VND	31/12/2016 Triệu VND
B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
NỢ PHẢI TRẢ		
I Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	-	1.643.448
II Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	16.830.238	13.105.264
1 Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	8.510.245	5.939.519
2 Vay các tổ chức tín dụng khác	8.319.993	7.165.745
III Tiền gửi của khách hàng	58.160.424	51.827.514
VI Phát hành giấy tờ có giá	1.965.720	400.000
V Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	286.337	311.910
VII Các khoản nợ khác	1.402.581	1.340.548
1 Các khoản lãi, phí phải trả	1.043.431	774.246
2 Các khoản phải trả và công nợ khác	359.150	566.302
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	78.645.300	68.628.684
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
VIII Vốn chủ sở hữu	6.078.994	5.802.880
1 Vốn	5.319.496	5.319.496
<i>a Vốn điều lệ</i>	<i>5.319.496</i>	<i>5.319.496</i>
2 Các quỹ	343.057	269.818
5 Lợi nhuận chưa phân phối	416.441	213.566
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	6.078.994	5.802.880
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	84.724.294	74.431.564



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)


Mẫu B02/TCTD

	31/12/2017 Triệu VND	31/12/2016 Triệu VND
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
I NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN	72.383.297	33.222.442
1 Bảo lãnh vay vốn		
2 Cam kết giao dịch hối đoái	63.626.272	25.165.706
Trong đó:		
» Cam kết mua ngoại tệ	9.686.847	3.955.732
» Cam kết bán ngoại tệ	9.633.267	3.948.420
» Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ	44.306.158	17.261.554
3 Cam kết cho vay không hủy ngang	387.561	309.792
4 Cam kết trong nghiệp vụ L/C	1.237.089	1.099.322
5 Bảo lãnh khác	6.472.541	6.647.622
6 Các cam kết khác	659.834	-

Ngày 30 tháng 3 năm 2018

Người lập

Người phê duyệt


Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng Kế toán tổng hợp


Bùi Quốc Việt
Kế toán trưởng


Nguyễn Mạnh Quân
Quyền Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B03/TCTD

	2017 Triệu VND	2016 Triệu VND
1 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	5.377.105	4.440.101
2 Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(3.227.751)	(2.648.121)
I Thu nhập lãi thuần	2.149.354	1.791.980
3 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	262.817	195.362
4 Chi phí hoạt động dịch vụ	(89.403)	(72.336)
II Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	173.414	123.026
III Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	103.886	113.012
IV Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	2.031	2.121
V Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	195.408	165.162
5 Thu nhập từ hoạt động khác	35.333	58.601
6 Chi phí hoạt động khác	(10.504)	(51.033)
VI Lãi thuần từ hoạt động khác	24.829	7.568
VII Lãi từ góp vốn, mua cổ phần	32.159	28.985
VIII Chi phí hoạt động	(1.565.062)	(1.304.171)
IX Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.116.019	927.683
X Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(511.283)	(639.280)
XI Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (mang sang trang sau)	604.736	288.403



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B03/TCTD

	2017 Triệu VND	2016 Triệu VND
XI Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (mang từ trang trước sang)	604.736	288.403
7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(116.482)	(53.945)
8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
XII Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(116.482)	(53.945)
XIII Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	488.254	234.458

Ngày 30 tháng 3 năm 2018

Người lập

Người phê duyệt

Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng Kế toán tổng hợp

Bùi Quốc Việt
Kế toán trưởng



Nguyễn Mạnh Quân
Quyền Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (Phương pháp trực tiếp)

Mẫu B04/TCTD

	2017 Triệu VND	2016 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	5.220.491	4.361.844
02 Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(2.958.566)	(2.479.367)
03 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	173.414	123.026
04 Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và chứng khoán	331.365	283.160
05 Chi phí khác	12.964	43.505
06 Tiền thu các khoản nợ nhận được đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	12.032	14.245
07 Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý	(1.411.438)	(1.261.541)
08 Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp	(93.478)	(16.889)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ hoạt động	1.286.784	1.067.983
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
09 Giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	5.813.531	(2.625.795)
10 Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán	(2.736.516)	(152.160)
11 Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(9.609)	(68.562)
12 Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(8.084.748)	(9.226.109)
13 Sử dụng nguồn dự phòng để bù đắp các khoản tổn thất	(150.597)	(74.548)
14 (Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động	1.369.203	(313.833)
Những thay đổi về nợ hoạt động		
15 Tăng/(giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNN	(1.643.448)	843.653
16 Tăng tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	3.724.974	4.009.088
17 Tăng tiền gửi của khách hàng	6.332.910	3.946.617
19 Tăng/(giảm) vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(25.573)	31.582
22 Tăng (giảm) khác về công nợ hoạt động	(275.984)	300.459
I LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5.600.927	(2.261.625)



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG


cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (Phương pháp trực tiếp - tiếp theo) Mẫu B04/TCTD

	2017 Triệu VND	2016 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
1 Mua sắm tài sản cố định	(90.791)	(32.144)
2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	21.031	70.657
9 Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn	12.159	8.985
II LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(57.601)	47.498
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
2 Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá	1.565.720	400.000
4 Cổ tức trả cho cổ đông	(202.106)	(186.346)
III LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	1.363.614	213.654
IV LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	6.906.940	(2.000.473)
V TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	6.298.945	8.299.418
VII TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	13.205.885	6.298.945

Ngày 30 tháng 3 năm 2018

Người lập

Người phê duyệt


Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng Kế toán tổng hợp


Bùi Quốc Việt
Kế toán trưởng


Nguyễn Mạnh Quân
Quyền Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(Về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt)

KÍNH GỬI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt đính kèm, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (“Ngân hàng”) và công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) trong Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 30 tháng 3 năm 2018. Báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) và báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày phát hành báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) của Tập đoàn.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 810 – “*Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt*”.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình và công ty con đã được kiểm toán đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) đã được kiểm toán, phù hợp với các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KPMG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 17-01-281/1 (B)



Trương Vĩnh Phúc
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 1901-201-007-1
Phó Tổng Giám đốc



Trần Đình Vinh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0339-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2018



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B02/TCTD

	31/12/2017 Triệu VND	31/12/2016 Triệu VND
A TÀI SẢN		
I Tiền mặt	873.194	633.746
II Tiền gửi tiền tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	1.113.833	1.529.072
III Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	13.656.131	12.379.072
1 Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	4.707.778	2.965.266
2 Cho vay các tổ chức tín dụng khác	8.948.353	9.413.806
IV Chứng khoán kinh doanh	198.500	-
1 Chứng khoán kinh doanh	200.000	-
2 Dự phòng rủi ro chứng khoán	(1.500)	-
V Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	101.758	92.149
VI Cho vay khách hàng	47.142.603	39.209.631
1 Cho vay khách hàng	47.902.493	39.796.167
2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(759.890)	(586.536)
VII Hoạt động mua nợ	321.164	694.161
1 Mua nợ	323.672	715.250
2 Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(2.508)	(21.089)
VIII Chứng khoán đầu tư	17.304.475	15.056.462
1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	15.532.523	12.512.204
2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	2.894.834	3.378.637
3 Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(1.122.882)	(834.379)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD

	31/12/2017 Triệu VND	31/12/2016 Triệu VND
IX Góp vốn, đầu tư dài hạn	313.319	311.649
1 Đầu tư vào công ty liên kết	44.929	45.065
2 Đầu tư dài hạn khác	268.791	268.791
3 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(401)	(2.207)
X Tài sản cố định	819.621	829.820
1 Tài sản cố định hữu hình	547.952	535.562
a Nguyên giá	939.374	871.312
b Giá trị hao mòn lũy kế	(391.422)	(335.750)
3 Tài sản cố định vô hình	271.669	294.258
a Nguyên giá	444.779	445.119
b Giá trị hao mòn lũy kế	(173.110)	(150.861)
XII Bất động sản đầu tư	98.585	101.544
a Nguyên giá	102.453	104.775
b Giá trị hao mòn lũy kế	(3.868)	(3.231)
XII Tài sản Có khác	2.559.886	3.334.197
1 Các khoản phải thu	1.106.205	2.085.847
2 Các khoản lãi, phí phải thu	1.147.807	984.136
4 Tài sản có khác	477.096	420.111
5 Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(171.222)	(155.897)
TỔNG TÀI SẢN	84.503.069	74.171.503



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu 02/TCTD-HN

	31/12/2017 Triệu VND	31/12/2016 Triệu VND
B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
NỢ PHẢI TRẢ		
I Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	-	1.643.448
II Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	16.830.238	13.105.264
1 Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	8.510.245	5.939.519
2 Vay các tổ chức tín dụng khác	8.319.993	7.165.745
III Tiền gửi của khách hàng	57.897.880	51.524.592
IV Phát hành giấy tờ có giá	1.965.720	400.000
V Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	286.337	311.910
VII Các khoản nợ khác	1.404.305	1.343.827
1 Các khoản lãi, phí phải trả	1.038.779	766.423
2 Các khoản phải trả và công nợ khác	365.526	577.404
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	78.384.480	68.329.041
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
VIII Vốn chủ sở hữu	6.118.589	5.842.462
1 Vốn	5.320.490	5.320.490
a Vốn điều lệ	5.319.496	5.319.496
b Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định	994	994
2 Các quỹ	370.277	292.065
5 Lợi nhuận chưa phân phối	427.822	229.907
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	6.118.589	5.842.462
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	84.503.069	74.171.503

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)


Mẫu 02/TCTD-HN

	31/12/2017 Triệu VND	31/12/2016 Triệu VND
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
I NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN	72.383.297	33.222.442
1 Bảo lãnh vay vốn		
2 Cam kết giao dịch hối đoái	63.626.272	25.165.706
Trong đó:		
» Cam kết mua ngoại tệ	9.686.847	3.955.732
» Cam kết bán ngoại tệ	9.633.267	3.948.420
» Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ	44.306.158	17.261.554
3 Cam kết cho vay không hủy ngang	387.561	309.792
4 Cam kết trong nghiệp vụ L/C	1.237.089	1.099.322
5 Bảo lãnh khác	6.472.541	6.647.622
6 Các cam kết khác	659.834	-

Ngày 30 tháng 3 năm 2018

Người lập

Người phê duyệt


Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng Kế toán tổng hợp


Bùi Quốc Việt
Kế toán trưởng


Nguyễn Mạnh Quân
Quyền Tổng Giám đốc



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu 03/TCTD/HN

	31/12/2017 Triệu VND	31/12/2016 Triệu VND
1 Thu nhập lại và các khoản thu nhập tương tự	5.390.187	4.489.011
2 Chi phí lại và các chi phí tương tự	(3.208.348)	(2.663.061)
I Thu nhập lãi thuần	2.181.839	1.825.950
3 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	301.270	231.086
4 Chi phí hoạt động dịch vụ	(114.974)	(94.034)
II Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	186.296	137.052
III Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	103.886	113.012
IV Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	3.049	2.121
V Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	195.408	165.162
5 Thu nhập từ hoạt động khác	36.897	60.605
6 Chi phí hoạt động khác	(13.463)	(51.809)
VI Lãi thuần từ hoạt động khác	23.434	8.796
VII Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	12.380	10.051
VIII Chi phí hoạt động	(1.603.068)	(1.299.207)
IX Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.103.224	962.937
X Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(492.783)	(657.780)
XI Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (mang sang trang sau)	610.441	305.157

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)


Mẫu 03/TCTD/HN

	31/12/2017 Triệu VND	31/12/2016 Triệu VND
XI Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (mang từ trang trước sang)	610.441	305.157
7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(121.605)	(61.243)
8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
XII Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(121.605)	(61.243)
XIII Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	488.836	243.914
XV Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	899	448


Ngày 30 tháng 3 năm 2018

Người lập

Người phê duyệt


Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng Kế toán tổng hợp


Bùi Quốc Việt
Kế toán trưởng


Nguyễn Mạnh Quân
Quyền Tổng Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (Phương pháp trực tiếp)

Mẫu B04/TCTD

	31/12/2017 Triệu VND	31/12/2016 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01 Thu nhập lại và các khoản thu nhập tương tự nhận được	5.226.516	4.410.223
02 Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(2.935.992)	(2.497.960)
03 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	186.296	137.052
04 Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và chứng khoán	332.383	283.160
05 Thu nhập khác	12.223	42.802
06 Tiền thu các khoản nợ nhận được đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	12.032	14.245
07 Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý	(1.400.401)	(1.256.272)
08 Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(104.230)	(26.584)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ hoạt động	1.328.827	1.106.666
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
9 Giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	5.803.530	(2.675.794)
10 Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán	(2.736.516)	(152.160)
11 (Tăng)/giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(9.609)	(68.562)
12 Tăng các khoản cho vay khách hàng	(7.727.875)	(9.012.032)
13 Giảm nguồn dự phòng để bù đắp các khoản tổn thất	(150.597)	(74.548)
14 Tăng/ giảm khác về tài sản hoạt động	935.784	(603.648)
Những thay đổi về nợ hoạt động		
15 Giảm các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước	(1.643.448)	843.653
16 (Tăng)/giảm tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	3.724.974	4.009.088
17 Tăng tiền gửi của khách hàng	6.373.288	3.994.677
19 Tăng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà tổ chức tín dụng chịu rủi ro	(25.573)	31.582
21 Giảm khác về nợ hoạt động	(275.921)	274.107
I LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5.596.864	(2.326.971)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (Phương pháp trực tiếp) (tiếp theo)


Mẫu B04/TCTD

	31/12/2017 Triệu VND	31/12/2016 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
1 Mua sắm tài sản cố định	(90.791)	(32.145)
2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22.595	98.957
9 Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn	12.516	9.177
10 Thanh toán tiền mua nợ	-	-
II LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(55.680)	75.989
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
2 Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá	1.565.720	400.000
4 Cổ tức trả cho cổ đông	(202.106)	(186,346)
III LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	1,363,614	213.654
IV LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	6.904.798	(2.037.328)
V TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	6.301.096	8.338.424
VII TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (THUYẾT MINH 3 5)	13.205.894	6.301.096

Ngày 30 tháng 3 năm 2018

Người lập

Người phê duyệt


Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng Kế toán tổng hợp


Bùi Quốc Việt
Kế toán trưởng


Nguyễn Mạnh Quân
Quyền Tổng Giám đốc

Thuyết minh Báo cáo Tài chính được đăng tải đầy đủ trên website của ABBANK tại địa chỉ: <https://www.abbank.vn/tai-lieu-to-chuc>



170 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

[T] : (84-28) 38 244 855

[F] : (84-28) 38 244 856

[E] : dichvukhachhang@abbank.vn

[W] : www.abbank.vn